

LỜI TƯỜNG THUẬT
của người tu luyện theo

PHÁP - LÝ VÔ - VI
KHOA - HỌC HUYỀN - BÍ PHẬT - PHÁP

ĐƯỜNG TU
SIÊU THOÁT

Tường thuật: Bà Lê-Thị-Nhiều

Ghi chép: T h i ệ n - T r u n g

Năm 1995

ĐƯỜNG TU SIÊU THOÁT
Tương Thuật: BÀ LÊ-THỊ-NHIỄU
Ghi Chép: THIỆN-TRUNG
HỘI ÁI HỮU VÔ VI ấn hành - California
1995

Bản quyền © 1995 của Hội Ái Hữu Vô Vi
và Thiện - Trung

Cấm trích dịch in lại bằng mọi hình thức
nếu không được sự chấp thuận của tác giả.

Mọi câu hỏi xin liên lạc về Hội Ái Hữu Vô Vi.

Số điện thoại: (714) 891-0889

LỜI GIỚI THIỆU

Xưa nay, người ta thường nghe nói đến những người tu hành đắc Đạo lưu lại bút tích hoặc bằng chứng về kết quả siêu phàm nhập Thánh của họ. Tuy nhiên cụ thể về cách tu, phép tu, và nhất là trình độ tiến hóa tâm linh ra sao, thì không hề nghe nói đến.

Ở Trung-Hoa, Ấn-Độ, Tây-Tạng, Ai-Cập ... theo sách vở để lại, thì có rất nhiều bậc dị nhân. Nhưng câu chuyện về các ngài hầu như là những huyền thoại, cho nên ít ai lưu ý tới.

Có nhiều người còn cho rằng, chuyện các thầy tu đắc Đạo siêu phàm thoát tục, các bậc Hiền-Giả, Chân-Sư tại thế, hầu như là điều truyền ngôn mơ hồ huyền hoặc.

Ở Việt-Nam xưa nay cũng có rất nhiều bậc dị nhân xuất thế để lại kinh sách, sấm giảng khuyên đời dạy đạo nhưng thật cũng khó mà lãnh hội trực tiếp phép tu mầu nhiệm của các ngài, nếu không phải là thiện duyên Trời định.

Ở đây, chúng tôi muốn giới thiệu một phép tu kỳ diệu được truyền bá công khai cho những ai muốn tu hành giải thoát. Phép tu đó do cụ Đổ-Thuần-Hậu phát minh, và chính cụ đã thực hành đến kết quả mỹ mãn, mới truyền bá lại cho hậu thế. Phép tu đó được gọi là "Pháp-Lý Vô-Vi khoa-học Huyền-Bí Phật Pháp" mà sự công hiệu nhiệm mầu đã được Cụ Đổ-Thuần-Hậu tường thuật trong quyển "Phép Xuất Hồn" của cụ một cách rõ ràng minh bạch.

Theo kinh sách xưa, người tu đạt tới trình độ "xuất thần" lên thế giới Thần Tiên là đắc Đạo. Ngày nay Cụ Đổ-Thuần-Hậu không nói "xuất thần" mà nói "xuất hồn", và minh chứng

rõ ràng cho mọi người thấy, lúc còn sanh tiền cụ xuất hồn đi học Đạo nơi thế giới tâm linh. Linh hồn là vật trừu tượng nhưng đã chứng minh thoát ra khỏi cái vật chất ô trược nặng nề để thực hiện đời tu giải thoát. Điều đó đáng cho những người chơn tu nghiên cứ học hỏi.

Chúng tôi là người đi tìm sự thật. Khi nghe Cụ Đổ-Thuần-Hậu kể chuyện lại trong quyển "Phép Xuất Hồn" thì còn phân vân. Đến khi trong gia đình tôi có bà nhạc mẫu của tôi, theo lời chỉ dạy của cụ Đổ-Thuần-Hậu và sự điều dắt của Ông Tám Lương-Sĩ-Hàng, mà tu luyện đạt tới trình độ "xuất hồn" thì tôi mới tin chắc rằng "Pháp-Lý Vô-Vi Khoa-Học Huyền-Bí Phát-Pháp" quả là một phép tu vi diệu vô cùng.

Theo phép tu này, ông Tám Lương-Sĩ-Hàng đã đạt được trình độ phi thường, hiện đang điều dắt bạn đạo khắp năm châu bốn bể trên đường tu giải thoát .

Trong số những người đệ tử của Đức Ông Tư Đổ-Thuần-Hậu và Ông Tám Lương-Sĩ-Hàng, có một người thành công rõ ràng và chắc chắn: đó là bà nhạc mẫu của tôi, Bà Lê-Thị-Nhiều, mà lời tường thuật được tôi ghi chép lại và giởt thiệu sau đây.

Sau khi thọ Pháp rồi, bà nhạc mẫu của tôi âm thầm tu luyện một cách tinh tấn dõng mãnh. Sau ba năm tu luyện, bà tuyên bố với tôi rằng bà đã đạt đến trình độ "xuất hồn" thường bữa đi vào thế giới tâm linh để học Đạo với các Đấng Thiêng-Liêng.

Tôi bắt đầu chú tâm theo dõi từng giai đoạn tu tiến của nhạc mẫu tôi, tôi quả quyết rằng bà đã thành công trên đường tu giải thoát.

Lúc chưa áp dụng phép tu, bà là người suy nhược từ thể chất đến tinh thần, đau ốm kinh niên, tánh tình luôn luôn bi quan chán nản. Nhưng sau ba năm công phu tu luyện con người của bà đổi mới hoàn toàn : sức khỏe dồi dào, tinh thần sáng suốt, tánh tình thuần chơn hoan hỉ, cặp mắt sáng như sao, nét mặt hồng hào tươi trẻ không còn vẻ bi quan chán đời như trước.

Trên đỉnh đầu bà có một lỗ hũng sâu, mở ác thì lỗ sâu và mền nhũn như mở ác đũa trẻ sơ sinh. Bà cho tôi biết rằng, linh hồn của bà thường hay xuất đi ra ngay lỗ hũng giữa đỉnh đầu mà người ta gọi là "Nê-Hườn-Cung". Bà cho biết linh hồn mới là con người thật của bà, còn thể xác chỉ là cái vỏ tạm. Như vậy thì rõ ràng bà đã đạt tới trình độ "phá nứt khiếu chi huyền quan" mà kinh sách đã nói. Nhờ vậy tuy thân còn tại thế, nhưng linh hồn đã siêu xuất sang thế giới tâm linh hằng sống đời đời tiêu diêu khoái lạc.

Trong khi bà xuất hồn lên cõi trên, bà học hỏi rất nhiều, được gặp lại hầu hết những người thân đã quá vắng, gặp các Đấng Thiêng Liêng điu dắt tiến hóa từng giai đoạn trong thế giới tâm linh .

Khi bà gần liễu Đạo, bà được Thượng-Đế và chư Phật Tiên ban phép lành cứu độ tận tình. Đến trình độ đó, việc xuất hồn của bà rất dễ dàng và tự nhiên. Bất cứ lúc nào, bà ngồi lim dim đôi mắt là hồn xuất đi. Những điều bà kiểm nghiệm ở cõi thế gian, cũng như ở cõi tâm linh giúp ích cho tôi rất nhiều trên đường tu học.

Lời tường thuật của bà, thêm một lần nữa, là một đóng góp thiết thực vào công cuộc độ đời rộng lớn của Pháp-Lý Vô-Vị Khoa-Học Huyền-Bí Phật-Pháp. Nó sẽ giúp ích cho các hành

giả đi sau, thêm vững đức tin, kiên tâm bền chí hơn để tu luyện cho đến kết quả mỹ mãn.

Đây là một kết quả theo trình độ tương đối của một hành giả vừa già yếu, vừa bệnh hoạn và dốt nát, mong được biện chứng như một khích lệ chơn thành đối với những hành giả đang tu trên đường tu giải thoát.

Saigon ngày 10 tháng năm Nhâm Tuất - 1982

Thiện - Trung

LỜI NÓI ĐẦU

Tôi tên là Lê-Thi-Nhiều, sanh năm Ất-Mùi (1895) tại quận Vũng-Liêm, tỉnh Vĩnh-Long, ngụ tại số 4 lộ 50 đường Hòa Hưng, Quận 10 Saigon (Thiền-Đường Hòa-Hưng).

Là người bẩm sinh bệnh hoạn, từ trẻ đến già tôi luôn luôn đau ốm, do đó mà tâm tánh phiến não, chán đời. Mặc dầu sống trong cảnh khá giả, tôi không đeo đuổi việc đời. Lúc nào cũng tin tưởng Trời Phật, nghĩ đến việc tu hành, ham đi viếng cảnh núi non, chùa chiền để cầu nguyện, hoặc tìm các vị đạo-sĩ để học Đạo tu thân.

Năm 1939, tôi qui y với đức Tông-Sư Minh-Trí, Giáo-Chủ phái Tịnh-Độ Cư-Sĩ Phật-Học. Ngài dạy tôi cách tu hiền, theo nghi thức Lễ Bái Lục Phương, chớ không truyền dạy phép tu giải thoát. Lúc đó tôi vẫn tưởng rằng tu là để cầu phước, nhờ ơn Trời Phật độ vẫy thôi, chớ nào có biết Đạo-Pháp cao sâu mầu nhiệm tới đâu (?).

Năm 1941, tôi gặp một bậc dị nhân, biết quá khứ vị lai, có nhiều quyền năng rất siêu phàm. Người ta thường gọi ngài là Ông Thầy Năm, nhưng Ngài cho tôi biết Ngài là Đức Trung-Thiên Thánh- Giáo, mỹ danh là Lê-Thái-Sanh Tiên Trưởng.

Tôi thấy Ngài rất Tiên-Phong đạo cốt, đạo hạnh phi phàm, nên tỏ lòng sùng kính và ngỏ lời xin Ngài độ cho tôi tu hành theo Tiên Phật. Ngài chứng minh cho tôi, nhận tôi là em, luôn luôn cứu độ gia đình tôi khi có bệnh hoạn hay tai nạn, nhưng không dạy tôi phép tu luyện.

Năm 1960, khi tôi đến Vĩnh Long, tôi qui y với Sư Pháp-Chơn, thọ truyền pháp luyện Kim-Đơn, chương Anh-Nhi. Tu theo pháp này được 4 năm, chưa thấy kết quả gì, thì tôi phải theo con tôi dời về Saigon, công phu gián đoạn.

Về Saigon, tôi tiếp tục đi tầm Đạo, thường đi theo con tôi tham dự các đàn cơ của Cơ-Quan Phổ-Thông Giáo-Lý Cao-Đài-Giáo Việt-Nam. Theo cách này tôi được học Thánh-Ngôn, Thánh-Giáo của Tiên Phật để sửa tánh tu tâm, nhưng cũng chưa học được phép bí truyền tu hành giải thoát.

Năm 1965, tôi nghe nhiều người ca tụng cách dạy Đạo của Ông Tám Lương-Sĩ-Hằng ở Chợ-Lớn. Tôi và con tôi tìm đến Ông Tám để xin học phép tu. Ông Tám bảo tôi và con tôi đến trình diện với Đức Ông Tư Đỗ-Thuần-Hậu. Lúc đó Đức Ông Tư cư ngụ tại số 93, đường Phan-Thanh-Giản Saigon .

Diện kiến Đức Ông Tư, tôi hỏi rằng :

- Thưa Ông Tư, tôi năm nay đã 71 tuổi, già yếu, hay bệnh hoạn, không biết tôi có tu kịp không (?)

Ông Tư an ủi tôi rằng:

- Không sao đâu. Bà lão còn tu kịp. Có tâm tu thì Phật độ.

Tôi vâng lời Ông Tư, và theo sự điều dắt của ông Tám, tôi trì chí công phu tu luyện theo Pháp-Lý Vô-Vi khoa-Học Huyền-Bí Phật-Pháp từ đầu năm 1965, và lần hồi thấu thập được chút kết quả như sau:

1.- Về thể xác:

Sau một thời gian công phu, sức khỏe tôi được phục hồi. Tôi không còn bệnh hoạn như khi xưa. Mặt mày hồng hào, thần sắc tươi tắn, tánh tình cởi mở hơn trước.

2.- VỀ tâm linh:

Sau 3 năm tu luyện, tôi bắt đầu phát hiện sự mâu nhiệm trong bản thân. Mỏ ác mềm, đầu hủng một lỗ tròn ngay giữa đỉnh. Khi thiền định, ánh sáng xuất hiện trước mắt, chiếu thành một đường sáng dẫn hồn tôi lên cõi trời. Tôi nhận biết hồn tôi xuất ra và nhập trở vào bản thân. Thâm tâm tôi rất mừng và tin chắc rằng mình đã xuất hồn như lời Ông Tư và Ông Tám đã dạy.

Trong lòng tôi rất hân hoan phấn khởi, thường âm thầm lặng lẽ công phu để xuất hồn đi du ngoạn và tìm gặp các đấng Thiêng- Liêng để học hỏi Đạo-Lý .

Việc tu hành như thế này hẳn thật là mâu nhiệm và lý thú, tôi không thể nào nói ra hết. Để tỏ lòng biết ơn các bậc Thầy Tổ, tôi không ngại chỗ quê dốt của mình, làm bản tự thuật này cho mọi người xem, hầu suy nghiệm một phép tu giải thoát rất công hiệu và mâu nhiệm.

Sài Gòn ngày 06 tháng 09 năm 1982

Bà Lê-Thị-Nhiều



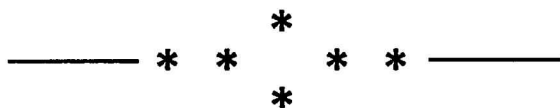
Ảnh Bà LÊ - THỊ - NHIỀU

Sanh năm 1895 , Tử năm 1982

(thọ 88 tuổi)

Liễu đạo: ngày 06 tháng 10 năm 1982
nhằm ngày 20 tháng 8 năm Nhâm Tuất.

TƯỜNG THUẬT VỀ SỰ XUẤT HỒN



Đầu năm 1965, tôi khởi sự công phu theo lời chỉ dạy của Đức Ông Tư, và sự dìu dắt của Ông Tám. Lúc đó tôi đã 71 tuổi, già yếu và hay bệnh hoạn.

Sau một thời gian tu luyện tôi thấy sức khỏe của tôi được hồi phục, không còn đau ốm vặt nữa.

Thỉnh thoảng tôi thấy có nhiều ấn chứng lạ: ánh sáng phát hiện trước mắt, đôi khi có tia lửa rơi xuống. Công phu được hơn 1 năm, tôi nghe theo lời dạy của Đức Ông Tư, nhìn phá mây rất dễ dàng. Tôi tự biết tinh thần phát triển và sinh lực cũng dồi dào hơn trước.

Năm 1969:

1.- Năm này tôi khởi sự đạt được những kết quả đầu tiên đáng khích lệ.

Nhiều đêm, lúc thiền định, mê mê, tỉnh tỉnh, tôi chợt thấy một lần ánh sáng rọi thẳng vào mặt tôi. Tôi chú ý nhìn theo ánh sáng đó thì thấy có một con đường đi. Màu ánh sáng dịu dàng như ánh sáng vô tuyến truyền hình vậy.

Tôi tự biết mình đang ngồi công phu, mà sao lại tự nhiên ra đi (?) đi theo con đường sáng đó. Đi một đỗi đường tôi thấy

có ngã tẽ bên trái, lại có con đường thứ hai. Trên con đường thứ hai nầy lại có cây xanh um tùm và nhiều bông hoa tươi tốt.

Tôi tiếp tục đi, nhưng ý không thích, bèn trở lại con đường lúc nầy. Tôi liền gặp một ông lão, đầu tóc bạc phơ, quần áo tả tơi, đứng giữa đường. Tôi xây lưng nhìn cảnh vật xung quanh. Khi quay lại thì ông lão biến đâu mất. Lúc đó có một người trai trẻ, vẻ mặt khôi ngô, mặc áo dài có điểm hoa rất đẹp. Người trai trẻ ấy tiến đến trước mặt tôi. Lúc gặp ông lão cũng như chàng trai trẻ này, tôi không nói được gì với họ. Tôi tự biết miệng tôi chưa nói được ra lời.

Sau đó tôi tỉnh lại.

2.- Vài hôm sau, cũng trong giờ công phu buổi tối, tôi tự thấy xuất hồn đi trên ngọn cây. Một lúc sau, tôi thấy xuất hiện một cái móng 3 màu xanh đỏ vàng, dài độ 1 thước tây. Kế đó tôi thấy một cục lửa đỏ từ khước mắt bên trái của tôi xẹt ra rồi tan mất .

Cách vài ngày sau, tôi đến Chợ-Lớn hỏi ông Tám về cái móng 3 màu. Ông Tám đáp: đó là điển của Đức Ông Tư (lúc đó Đức Ông Tư đã liễu đạo rồi).

Năm 1970:

1.- Đêm 28-05, lúc thiền định, thành linh tôi thấy phía bên trái tôi hiện ra một cái "Thiên-Nhãn" thật to, sáng như đèn, có tròng đen và tròng trắng, giống như Thiên-Nhãn bên Đạo Cao-Đài. Độ vài phút thì Thiên-Nhãn ấy biến mất. Tôi chú ý

nhìn Thiên-Nhãn cho đến lúc biến mất mà không có cảm giác sợ sệt gì cả.

2-. Đêm ngày 13-06, lúc 9 giờ tối, tôi ngồi công phu thấy xuất hồn đi trên thảm cỏ xanh mướt. Hồn tôi xuất ra nhỏ bằng ngón tay, không có quần áo chi hết. Thảm cỏ dẫn đi lên ngọn cây.

Tôi đi một vòng trở lại chỗ củ. Tôi bắt đầu đi trở lại và thấy có rất nhiều bông trắng, to bằng cái chén, dày đặt trên cây. Ý tôi tiếp tục đi, và cũng thấy y như lần trước. Một lát sau, tôi thấy có một người con gái độ 20 tuổi, mặc quần áo đen, đội lúp đen. Tôi không hỏi han chi cả. Đồng thời tôi thấy một cửa hang tối đen. Ý tôi bước vào hang thì thấy một con quái vật to lớn, không giống cọp, mà chẳng biết là con gì (?). Đôi mắt nó to và sáng như đèn. Tôi bèn lui ra, và không còn thấy chi nữa.

Đêm sau, tôi cũng công phu xuất hồn đi dạo. Tôi thấy một cái nhà rách nát, có vẻ nghèo lắm. Bước vào nhà, tôi thấy một ông lão thật già. Một lát sau tôi thấy một người đàn bà trọng tuổi bước vào. Tôi quay lại thì thấy ông lão khi nãy ngồi trên mình một con rắn to. Rắn khoanh tròn, đầu mất cái đầu.

Một đêm khác, tôi cũng ngồi công phu xuất hồn đi dạo, thấy đi trên mây. Có ba bốn người đi theo tôi. Đi một đỗi đường tôi thấy Ông Tám Lương-Sĩ-Hàng ngồi trên đó.

3.- Đêm 18-06, khoảng tám giờ tối, tôi công phu xuất hồn đi chơi. Đi trên một con đường, tôi thấy có người tấp nập, kẻ đội nón, người đội khăn, đông lắm. Còn tôi thì đi trên nửa lừng

trời. Tôi thấy cây cối thật nhiều, bèn trở lại đường cũ đi ngang qua sông, đi thật mau. Đi một vòng rồi trở về.

4.- Ngày 20-06, lúc 4 giờ chiều, tôi đi Chợ-Lớn thăm Ông Tám. Tôi đến ngồi ghế, cùng với nhiều bạn đạo, vây quanh nghe Ông Tám nói Pháp. Lúc đó tôi được Ông Tám dùng điếu dẫn hồn tôi đi chơi. Lúc mới xuất hồn ra đi, tôi cũng thấy rõ những người ngồi xung quanh đó. Đi một đỗi, tôi thấy một người mặc áo trắng, cỡi ngựa hồng, chạy rất nhanh. Dáng điệu và cách ăn mặc của người ấy giống như một vị Hoàng-Tử trong các tuồng hát vậy. Ông cỡi ngựa chạy trước, tôi chạy theo sau, sát một bên ông. Đi một vòng trên trời rất xa rồi chạy xuống đất. Người cỡi ngựa dắt tôi đi một vòng rồi biến đâu mất. Tôi trở lại nhập vào xác.

Cũng trong lúc đó, Ông Tám bảo cô Lương-Mộ-Khiết ngồi xuất hồn dắt tôi đi chơi. Cô Khiết nói với tôi :

- Bà cụ ra đằng trước, cháu xuất hồn dắt bà cụ đi chơi.

Tôi ngồi trên ghế, phía trước. Cô Khiết ngồi khít đằng sau tôi. Hai người cùng nhắm mắt xuất hồn đi dạo.

Khi mới ra đi, tôi thấy cô Khiết đi trước, tôi theo sau. Một lát sau cô đi đâu mất. Còn tôi thì đi giáp vòng, đi trên ngọn cây, hồi lâu trở lại nhập vào bản thân.

5.- Đêm 22-06, trong giờ công phu buổi tối, lúc thiền định, tôi thấy có hào quang rực sáng trước mặt. Ánh sáng có sức nóng làm cho tôi giựt mình, mở mắt ra thì thấy tối đen, không có gì cả. Sau đó tôi nhắm mắt lại tiếp tục công phu. Tôi thấy trước mặt tôi có một con đường. Có một con ve bò trên đường,

và tôi đi theo nó. Đi một lúc tôi thấy một cây cầu. Tôi đi dưới dạ cầu, thấy một bãi đất trống, rộng lớn như đồng cỏ khô, trên có một cái miếu to bằng cái phòng. Tôi bước vào miếu thấy hai bên có cờ xí lẫn lộn, hào quang rực rỡ. Lại có hai hàng hình nộm đứng hầu. Khi tôi bước vào trong, tôi thấy một ông già, râu dài, mặt đỏ tươi. Nhưng phút chốc người già ấy lại biến thành trai trẻ, không có râu. Khi ấy tôi nghĩ trong trí rằng: tôi xin kiếu từ, tôi về. Khi tôi bước ra ngoài, tôi thấy hai bên đường hoa nở rộ, trông rất đẹp mắt. Bông hoa nở hai bên, chính giữa có đường nhỏ. Tôi lần theo con đường nhỏ đó mà trở về.

Đêm sau, ngồi công phu xuất hồn đi dạo, tôi thấy dọc theo đường có nhiều cây cối. Mà sao lại có nhiều đứa con gái bị cột hai cẳng treo ngược trên cây, đầu thòng xuống. Chúng nó kêu la cầu cứu nghe thảm thiết. Tôi sực nhớ lại chuyện yêu quái gạt người trong truyện Tây-Du, tôi làm tỉnh, một mực cầm đầu đi thẳng, không ngó ngàn gì đến bọn chúng hết.

Đi dạo một vòng trời, tôi trở về bản thân.

6.- Ngày 24-06, lúc 6 giờ chiều, tôi công phu xuất hồn đi. Tôi gặp một người đàn bà mặc áo dài màu đen đi trước. Tôi đi theo sau. Đi một đỗi đường tôi thấy một cái bông sen to bằng cái nia. Người đàn bà ấy bảo tôi lên ngồi trên bông sen. Tôi vừa bước lên bông sen thì bà ấy biến đâu mất. Tôi ngồi một mình buồn bực, không biết làm sao bước xuống bông sen. Lúc đó, kế bên lại có một bông sen thiệt, màu đỏ, nhỏ bằng bông sen thường, từ dưới đất mọc lên. Tôi cầm bông sen nhỏ này mà sâm soi. Giấy lát, có một người đàn ông đi tới. Người ấy lấy một tấm ván, bắt lên bông sen lớn cho tôi đi xuống. Tôi

bước lên tấm ván đó mà đi xuống. Chợt nhìn thấy hai con ba ba bò trước mặt. Tôi đi theo hai con ba ba, tới một đám rừng, thấy một bầy rắn bò tuông chạy. Còn lại một con rắn to, mình có bông đỏ bò xuống núi. Ý tôi muốn níu đuôi rắn để đi xuống núi, nhưng sợ quá không dám. Tôi bèn đi trở lui lại chỗ lúc nãy. Tấm ván bắt lên bông sen vẫn còn đó. Tôi bước lên tấm ván thì thấy có một tấm ván khác, dài hơn nối liền cho tôi đi trở về.

Đêm sau, xuất hồn đi, tôi gặp con đường tối đen nhưng đi tuốt ra thì thấy sáng. Tôi dòm thấy có xóm nhà nhỏ thật nhiều. Tôi gặp một nhóm người đi qua lối 7, 8 người. Trong nhóm người đó lại có thằng con rể tôi tên là Hồ-Ngọc-Nhuân (chết năm 1969) đi ngang qua. Thằng rể tôi ngó thấy tôi, cúi đầu chào nói thưa Má rồi đi luôn.

7.- Ngày 26-06, lúc 6 giờ chiều, cũng như thường lệ, tôi ngồi công phu xuất hồn đi chơi. Tôi thấy một người trai trẻ mặc đồ trắng, đầu bịt khăn, cỡi ngựa hồng, chạy giáp vòng trời. Người này tôi đã trước kia gặp một lần mà tôi cho là Hoàng Tử. Ông cỡi ngựa chạy trước, tôi chạy theo sau. Đến một cái động, ông ấy xuống ngựa đi vào. Ông mời tôi cùng ngồi và nói chuyện với tôi. Nhưng tôi nghe không được. Giây lâu tôi không còn thấy chi nữa, hồn tôi trở về bản thân.

8.- Ngày 05-07, lúc 2 giờ trưa, ngồi công phu xuất hồn đi, tôi thấy đi vào một cái núi. Chợt thấy một người, mặt trắng, râu dài, nhưng không nói gì cả. Lúc đó tôi đứng dưới chân núi nhìn lên. Một lát sau núi bị mây bao phủ trắng xóa. Tôi trở lại chỗ

cũ thì thấy một cô gái nhỏ, độ 8 tuổi, cũng không nói gì cả. Tôi trở về.

Lúc 5 giờ chiều tôi lại xuất hồn đi nữa. Đi một đỗi thì đến một hòn núi. Có một ông già và 6 người nữa đang đứng xung quanh. Tôi bỏ đi đến núi khác, thấy một cái cửa. Tôi đi sâu vào trong thì gặp một người đàn ông, mặc đồ như hát bộ vậy. Có nhiều người đứng xung quanh. Họ đem ghế mời tôi ngồi. Tôi không dám ngồi. Tôi bèn thối lui ra cửa, họ đưa tôi ra cửa tức thì cửa đóng kín lại. Tôi trở về chỗ ông già và đám người lúc nấy, họ vẫn còn đó tôi bèn đi trở về.

Bữa khác, xuất hồn đi, tôi thấy mình đi trên ngọn cây, sau đó tôi gặp một cái động. Tôi tìm cửa động để đi vào, nhưng không thấy cửa. Tôi đứng ở sân đó một hồi rồi đi, thì chợt thấy cửa động, nhưng không có ai cả. Tôi đi xuống động, nhưng cũng không thấy người. Tôi trở lên đi về.

9.- Đêm 10-07, công phu xuất hồn đi, tôi gặp vị Hoàng Tử lúc trước. Ông cỡi ngựa chạy mau. Đi một lát bỗng nhiên ngựa sảy rất nhanh. Tôi chạy theo sau. Đi một đỗi nữa, tôi thấy một ông đạo mặt áo thấy tu, đứng giữa đường. Ngựa dừng lại, vị Hoàng Tử và ông đạo cùng đi. Tôi cũng đi theo. Đến một cái núi, trên đỉnh có sân rộng, có chừng 3,4 cô gái nhỏ đứng đó.

Chúng tôi tiếp tục đi, thì thấy xung quanh toàn là trời biển bao la. Đến đây tôi không chịu đi nữa. Vị Hoàng tử cỡi ngựa dẫn tôi về.

Một đêm khác, xuất hồn đi, tôi gặp người em chồng tôi tên Nguyễn-Văn-Phổ tục gọi là Chú Mười-Phổ. Chú là người tu theo Đạo Cao Đài phái Tây Ninh, bị bom đạn chết mất tích tại

câu chữ Y Chợ Lớn năm 1944, lúc Hoa Kỳ thả bom đánh quân Nhật. Tôi thấy chú Mười nó mặt mày đầy máu, vẻ mặt buồn rầu đau khổ lắm. Tôi hỏi:

- Chú đi đâu đây?

Chú đáp :

- Em bị bom tử nạn từ năm 1944 tới nay.

Tôi bèn khuyên:

- Thôi chú đi tu đi!

Chú đáp:

- Em nghe lời chị, em đi tu.

Sau đó tôi tiếp tục đi một vòng rồi trở về.

10.- Đêm 16-07, tôi công phu xuất hồn đi. Đi được một lúc, tôi thấy một người con gái, mặc quần áo ni-cô, đầu đội khăn. Cô ấy đi trước, tôi đi theo sau. Đến một hòn núi, chúng tôi leo lên đỉnh, nhìn xung quanh thấy toàn là trời biển bao la. Chúng tôi xuống núi, đến bờ biển. Khi bước xuống nước thì thấy nước rẽ ra hai bên cho chúng tôi đi. Qua bờ bên kia lại thấy hòn núi khác. Chúng tôi leo lên núi, rồi lại xuống núi nữa. Đến chân núi, tôi thấy một đoàn người, đầu đội hoa, gồm đàn ông và đàn bà độ vài trăm người. Tôi thấy cô gái ấy ngồi xuống lạy. Tôi cũng lạy theo.

Tiếp tục đi đến nơi khác, tôi cũng thấy rất nhiều người, chúng tôi trở lại đường cũ, lên núi, xuống núi, vượt biển, nhưng khi đi sang đến bờ bên kia, nhìn lại thì đó chỉ là một cái sông. Chúng tôi trở về. Một lát sau tôi không thấy cô gái ấy đâu nữa, tôi bèn đi trở về.

Một hôm xuất hồn đi, tôi thấy một con rồng xanh bay vờn trước mặt tôi. Tôi bỏ đi, con rồng cứ bay vờn trước mặt tôi 3 lần. Tôi đi trở về.

11.- Đêm 10-08, tôi xuất hồn đi một đỗi xa, thấy một người diện mạo khôi ngô, râu dài, mặc áo cẩm bào xanh, có mang dây ngọc đày, không cỡi ngựa, không cầm đao thương chi cả. Tôi nhìn kỹ và biết đó là QUAN-THÁNH-ĐẾ-QUÂN. Ngài đứng bên đường. Tôi đi ngang thi lễ và nói: Mô-Phật.

Tiếp tục đi nữa, tôi gặp ÔNG ĐIA, người mập mập, mặt tròn, miệng tươi cười vui vẻ. Tôi chào Ông rồi đi thẳng. Đi thêm một khoảng nữa, tôi thấy một đống xương khô trắng, có một bộ xương đứng, trắng phau. Tôi bèn đi trở về nhập xác.

12.- Đêm 20-09, tôi xuất hồn đi, đi trên ngọn cây một đỗi xa. Đi lên nữa thì thấy mây trắng. Đi tuốt lên thì thấy sân rộng lắm. Có một người con trai mặc áo thất lưng, cỡi ngựa trắng. Tôi bèn dừng chân lại và hỏi :

- Ông là ai?

Người ấy đáp :

- Tôi là Thái Tử NA-TRA. Thái Tử NA-TRA là tôi.

Ý tôi hỏi Ông đi đâu? thì Ông liền trả lời:

- Tôi đi học.

Sau đó tôi đi trở về.

13.- Ngày 01-10, tôi xuất hồn đi, thấy có một người mặt đỏ râu dài, có cha tôi đứng kế bên. Cha tôi tên là Lê-Văn-Có,

chết năm 1952. Gương mặt cha tôi xem vẫn hồng hào như lúc còn sống.

Vài hôm sau, tôi cũng xuất hồn đi, thấy một Ông Đạo độ 20 tuổi, đầu cạo trọc, đứng bên đường. Tôi bèn hỏi:

- Dạ thưa Ông là Đạo chi (?)

Ông ấy đáp:

- Tôi là Đạo Đồng.

Kế đó tôi thấy có một người lớn tuổi hơn, mặc áo màu vàng, có đeo râu chuối. Tôi bèn hỏi:

- Dạ thưa Ông là đạo chi (?)

Ông ấy đáp:

- Ta là PHẬT TỔ.

Tôi không chào hỏi, không đánh lễ chi cả, bèn đi luôn.

14.- Ngày 05-10, lúc 5 giờ chiều, tôi ngồi công phu xuất hồn đi thật xa. Tới một nơi có hai hòn núi, tôi thấy ông suôi của tôi cùng đi với Đức Ông Tư. Ông suôi của tôi tên là Nguyễn-Xuân-An, chết năm 1965, mặc áo dài đen, gương mặt tươi trẻ. Tôi cúi đầu chào Đức Ông Tư thì ông biến mất. Lúc đó tôi nghe trên không có tiếng nói: đây là Bồng Lai Tiên Cảnh. Tôi bèn đi trở về.

15.- Ngày 14-10, nhằm ngày rằm tháng chín âm lịch, vào giờ công phu buổi chiều, tôi xuất hồn đi, thấy một con rồng xanh. Nó nằm kế bên tôi, cất đầu lên tựa như con sấu. Dường như nó có ý mời tôi lên cỡi. Tôi bèn ngồi lên lưng rồng, ngồi ôm đầu nó. Bỗng nhiên rồng bay lên không. Nó bay lộn lên lộn xuống rất lâu mà không chịu đáp xuống. Tôi mệt và sợ quá,

nhưng chẳng biết làm sao cho con rồng đáp xuống, liền khi đó có một ông lão cầm sợi dây quăng lên kéo cổ con rồng xuống. Tôi bước xuống lưng rồng, đi trở về nhập bản thể, mình mảy cứng đơ, chỉ còn hơi thở mà thôi. Giây lâu hồi tỉnh lại, nghĩ còn sợ trong lòng.

16.- Ngày 19-10, tôi xuất hồn đi vân du. Đi dọc đường tôi chợt thấy một con quái vật, đen sì, từ trong bụi lộ ra. Nó to lớn như con voi, mắt rất sáng, chiếu ngay mặt tôi. Tôi chóa mắt, chẳng biết là con gì (?). Tôi bèn đi thẳng. Đi đến một đỗi đường, tôi lại thấy một đám người mặc áo ngắn đi qua mặt tôi. Tôi cũng không lưu ý, cứ đi thẳng. Đi một hồi lâu chẳng thấy chi nữa, tôi đi trở về.

17.- Đêm 26-10, cũng xuất hồn đi như mọi khi, giữa đường tôi gặp người em chồng của tôi tên là Nguyễn-Văn-Vân, chết đã lâu, mà tôi thường gọi là Chú Tư Vân. Tôi thấy Chú Tư nó mặc áo lãnh đen, đầu bịt khăn xéo, mặt mày vui vẻ. Chú gặp tôi thì chào hỏi niềm nở và cho tôi biết rằng chú đang ở cảnh đó.

Tôi hỏi: đây là cảnh gì (?)

Chú đáp : đây là cảnh Bồng Lai.

Tôi tiếp tục đi nữa, thì gặp Hai-Đất, người trước ở cùng làng với tôi, cùng qui y một Thầy với tôi theo phái Tịnh-Dộ Cư-Sĩ. Hai Đất đã chết từ lâu rồi. Lúc đó tôi thấy y mặc áo tràng đen. Gặp tôi y cũng tươi cười vui vẻ, nhưng không nói gì hết. Đi một hồi lâu tôi không thấy gì nữa, bèn đi trở về.

Một lần khác, xuất hôn đi, tôi gặp Thầy tôi trước kia là Đức-Tông-Sư-MINH TRÍ, Giáo Chủ phái Tịnh-Độ Cư-Sĩ. Ngài mặc áo dài đen, vẻ mặt như thường không nói chi cả.

Ngày 28-10, xuất hôn đi, tôi gặp bà kế mẫu của tôi. Trông bà có vẻ đau yếu buồn rầu, nét mặt không vui, cũng không nói năng chi cả. Bà chết năm 1947.

18.- Ngày 06-11, lúc 5 giờ chiều, tôi đang trông một đứa cháu gái tên là Oanh. Nó xin phép đi Trà Vinh thăm mẹ nó. Đi đã bốn hôm rồi mà chưa về. Tôi nghi rằng nó kiếm chuyện đi chơi với bạn bè, chớ không có đi về quê. Tôi bèn xuất hôn đi về quê tìm nó. Hôn tôi đi tới chợ Ba-Si, đi thẳng vào nhà má con Oanh. Tôi thấy cả nhà nó đang ngồi ăn cơm chiều, nhưng không có con Oanh. Tôi liền trở ra, quay về Sài Gòn. Hôn tôi nhập bản thể, tôi thuật lại chuyện cho mấy đứa cháu trong nhà nghe rằng tôi mới xuất hôn đi Trà-Vinh tìm con Oanh mà không thấy nó.

Bàn tán về chuyện con Oanh một hồi lâu thì con Oanh về tới. Tôi kiểm nghiệm lại thì quả con Oanh có đi về Trà Vinh, sớ dĩ lúc tôi đi tìm nó mà không thấy nó, là lúc nó đang trên đường trở về Sài Gòn.

19.- Đêm 13-12, nhằm ngày rằm tháng 11 âm lịch, tôi công phu xuất hôn đi đánh lễ Phật. Tôi gặp Đức Ông Tư ĐỔ-THUẬN-HẬU đang ngồi, mặc đồ đen. Kế bên Ông Tư có thàng rế tôi.....cũng đang ngồi đó, nhưng mặc đồ trắng. Tôi cũng ngồi vào bàn. Lúc đó tôi nghe Ông Tư nói:

- Làm thì làm, mà không làm thì cũng làm.

Tôi chẳng hiểu Ông Tư muốn nói gì? Sau đó thì hồn tôi trở về.

Một hôm khác, xuất hồn đi một đổi, tôi thấy mây đen. Đi một đổi nữa thấy mây trắng. Kế đó tôi thấy một người đàn bà, vóc dáng rất thanh tao yếu điệu, giống như Phật Bà. Tôi không biết là ai, cúi đầu thi lễ và không thấy chi nữa.

Trong tháng 12 dương lịch, tôi thường xuất hồn đi chơi. Thỉnh thoảng mới gặp các vị Thiêng Liêng. Ngoài ra thì chỉ thấy cây cối, trời mây. Đôi khi cũng gặp quỷ mặt mày dữ tợn, có ý muốn tấn công làm hại tôi. Mỗi lần gặp như vậy, ý tôi biết nó là quỷ, tôi Niệm Phật và đi thẳng. Nó tránh đường cho tôi đi mà không xâm phạm tới tôi.

Một hôm, nhớ đến cảnh Châu Đốc, Hà Tiên, tôi bèn tự ý xuất hồn đi quan sát cảnh trần. Hồn tôi xuất ra đi theo một đường sáng, đi trên cao nữa lưng trời. Tôi thấy cảnh sáng như máy truyền hình vậy, mặc dầu là ban đêm. Tôi bay ngang qua núi Cấm, đi trên cao thẳng đường chim bay qua Hà Tiên.

Đến Hà Tiên, tôi nhìn thấy cảnh chợ búa y như cũ. Tôi tẻ qua viếng Lăng Mạc-Cửu rồi trở lại chợ, thấy cây dừa ba ngọn vẫn còn đó. Đi quanh một hồi tôi trở về, hồn nhập vào xác.

20.- Ngày 24-12, tôi xuất hồn đi Châu Đốc viếng chùa và ngôi mộ Phật Thầy Tây-An. Đến nơi, tôi qua viếng chùa Bà trước. Làm lễ xong tôi trở qua viếng mộ Phật Thầy. Tôi thấy ngôi mộ có tấm bia, giây phút lại hiện ra một cái miếu. Trong miếu có một ông gi mặc áo dài đen, quần trắng, râu tóc bạc phơ. Tôi bèn xá ông và thưa rằng:

- Bạch Phật, tôi không biết tu hành cách nào (?) xin Phật chỉ dạy.

Ông già ấy trả lời:

- Tu hành khó lắm, thiên cơ bất khả lậu.

Tôi bèn trở về, lòng còn thắc mắc.

Qua đêm sau, tôi xuất hồn trở lại núi Sam, trong ý muốn gặp Phật Thầy để hỏi thêm. Tôi vẫn thấy mộ Phật Thầy y như cũ, nhưng lúc tôi làm lễ xong thì lại thấy cái miếu. Trong miếu có một Ông Đạo mặc áo dài, đầu cạo trọc. Tôi bèn hỏi ông ấy về việc tu hành, nhưng ông không trả lời. Tôi bèn đi trở về.

Khi về đến nhà, tôi vẫn còn thắc mắc, quay trở lại lần thứ ba. Lần này tôi vẫn thấy cái miếu y như trước, nhưng không thấy Ông Đạo ở đó. Thành linh có một cái móng màu vàng, giống như vẩy rồng thật lớn, kéo giăng qua che khuất cái miếu. Hồn tôi trở về nhập xác.

21.- Ngày 30-12, khoảng tám giờ tối, tôi công phu xuất hồn đi viếng Lăng Ông Bà-Chiếu. Tôi chưa hề biết Lăng Ông lần nào, nhưng nghe nói là nơi linh hiển, cho nên tôi muốn đến viếng thử xem sao.

Đến nơi, tôi vào trước miếu làm lễ. Vừa lễ xong, ngược lên tôi thấy một người đầu đội mũ, mặc áo cẩm bào xanh, bông trắng, cỡi ngựa trắng chạy ra, xem rất uy nghi. Ý tôi biết đó là Đức-Tả-Quân-LÊ-VĂN-DUYỆT, nên cuối đầu thi lễ. Ngài cỡi ngựa lướt tới. Phía sau miếu người ta đóng lăm, dường như là binh gia của Ngài. Họ muốn tràn ra, nhưng Ngài lấy tay khoát bảo trở vô. Tôi đánh lễ xong bèn kiếu Đức Ông xin trở

về. Vừa về tới nhà tôi thấy Đức Ông cũng cỡi ngựa chạy theo sau.

Năm 1971:

1.- Vào đầu năm, một hôm công phu xuất hồn, tôi thấy đi tới một bờ biển. Tôi bước xuống biển thì thấy một con sấu to, hai mắt sáng trưng, nằm há họng đỏ lòm. Tôi bước xuống đứng trên lưng sấu. Con sấu lội dọc theo bờ biển. Đi một đỗi xa, tôi thấy trên bờ có một cái miếu, cờ xí sáng rực. Bước lên miếu tôi thấy người ta đông lắm. Lúc đó con sấu vẫn nằm chỗ cũ chờ tôi. Tôi đi vòng quanh xem cảnh, thấy có đường đi lên. Tôi theo đường đó đi lên cao thì thấy một vùng mây trắng. Có một ông lão mặc toàn đồ trắng, đầu bạc phơ, râu dài tới rún, Tôi hỏi:

- Xin lỗi, Ông là ai (?)

Ông lão đáp:

- Tôi là LÝ-THÁI-BACH.

Ông bảo tôi đi trở về đi.

Tôi bèn quay trở lại cái miếu khi nãy, đi xuống bước lên lưng con sấu. Nó đưa tôi trở về nhập bản thể.

Một hôm khác, tôi xuất hồn đi thật xa, thấy một cái biển mênh mông trời nước. Tôi đứng trên nhìn xuống không biết là biển chi. Trong ý tôi tự hỏi, thì nghe trên không có tiếng nói:

- Đây là biển Đại-Tây-Dương.

Khi trở về nhập bản thể, tôi vẫn còn thắc mắc không biết biển Đại-Tây-Dương là ở đâu (?) Mấy đứa cháu tôi nghe nói xuất hồn đi đến biển Đại-Tây-Dương, chúng nó ngạc nhiên và đồng thời giải thích cho tôi rõ biển Đại-Tây-Dương ở xa lắm,

xa hơn Thái-Bình-Dương nữa. Lúc đó tôi tự nghĩ: linh hồn có thể vừa đi chơi Thiên Đàng, vừa đi chơi cảnh thế gian, đi rất xa và với tốc độ rất mau, không thể tưởng tượng được.

2.- Ngày 03-02, tôi xuất hồn đi lên. Tôi thấy trên cảnh trời có ba ông râu dài, mặc quần áo dài, đứng ngang nhau. Tôi bèn hỏi:

- Xin cho biết, quý Ông là ai (?)

Một ông liền trả lời:

- Chúng tôi là **TAM TÀI**.

Ngày 08-02, tôi xuất hồn đi, thấy Ông Tám **LUÔNG-SĨ-HẰNG** dắt tôi đi và chỉ tay lên trời. Tôi đi theo ông Tám được vài tầng trời thì tôi trở lại.

Ngày hôm sau, tôi cũng xuất hồn đi, bỗng nhiên tôi thấy một người cỡi ngựa gặp tôi giữa đường. Tôi đi với mấy người ấy một lúc. Ông ta cột ngựa lại rồi đi với tôi lên trời. Đi được một đôi xa, người ấy trở lại leo lên lưng ngựa chạy đi. Còn tôi thì trở lại bản thể.

Một hôm, tôi ngồi công phu xây mặt về hướng Tây. Tôi thấy lửa cháy rực trời. Lửa lên khỏi ngọn cây xem rất ghê rợn. Tôi thuật lại hiện tượng đó cho ông Tám nghe. Ông Tám bảo tôi ngồi công phu xây mặt về hướng Nam, đừng xây về hướng Tây nữa.

Vào dịp Tết năm Tân Hợi, tôi có ý định vào mừng tuổi Đức Tả-Quân, luôn tiện viếng lăng cho biết. Thành rể tôi tự lái xe đưa tôi đi, cũng có ý muốn phối kiểm lại xem có phải nơi mà trước đây tôi đã đến viếng trong khi xuất hồn.

Xe đi tới gần Cầu Bông, tôi ngồi trên xe xuất hồn đi trước vào lãng. Tới nơi, tôi thấy Đức Tả-Quân đang ngồi trên ghế giữa, giống như một cái gai vậy. Tôi vừa đánh lễ xong, quay trở ra, hồn nhập bản thể, thì xe hơi cũng vừa chạy tới. Tôi bước xuống xe xem lại, thì quả đúng là cảnh mà trước đây tôi đã từng đến bằng cách xuất hồn.

Lúc đó, bằng thể xác, tôi bước vào lãng làm lễ. Tôi lấy ống xăm xin que đầu năm. Tôi lắc ống xăm đến mỗi cả hai tay mà cây xăm không chịu nhảy ra. Tôi để ống xăm xuống, vái lạy nữa, và lắc ống xăm xin nữa... xin lần thứ hai... lần thứ ba... cây xăm cũng không nhảy ra. Tôi bước vào bàn trong cận bên bàn thờ Đức Ông, lắc ống xăm nữa. Cây xăm cũng không nhảy ra. Tôi để ống xăm xuống, làm lễ và bước ra về, mà trong lòng cứ thắc mắc hoài. Tôi tự hỏi, không biết vì sao mà hôm nay tôi xin xăm không được (?)

Lúc đó thành rỗi tôi mới giải thích:

- Việc xin xăm là để cho người đời, có việc cầu xin về chuyện đời. Còn Má là người đạo, đã tu là giải thoát, linh hồn được xuất ra đi vào cõi giới tâm linh, lòng không màng việc đời nữa, xăm ứng vào chỗ nào (?) có lẽ như vậy mà Đức Ông không cho que nào hết chãng (?). Hoặc là có thể Má chưa biết cách lắc ống xăm, cho nên cây xăm không nhảy ra (?).

3.- Đêm 23-03, xuất hồn đi, tôi thấy trên mặt đất có rất nhiều đá mọc lổm chổm và chĩa lên như cây chong vậy. Lúc đó tôi không thấy trời, mà chỉ thấy toàn là đá.

Đêm 28-04, tôi xuất hồn đi, thấy một cái hang to. Đi tới nữa, tôi thấy một ông già, râu dài tới rún, mặc áo bông lớn,

mang hia, đội mào có hai chia dài. Tôi hỏi Ông là ai (?). Ông đáp:

- Tôi là Phán Quan.

Tôi tiếp tục đi nữa. Ra đến ngoài thấy có ánh sáng, có nhiều bông hoa đủ màu. Tôi đứng xem một hồi, không biết đường đi nữa, tôi bèn trở về nhập vào xác. Sau đó tôi đến Chợ Lớn thăm Ông Tám và hỏi ông đó là ông chi (?). Ông Tám đáp: Đó là ông Tiên.

Một hôm, tôi ngồi công phu, niệm Phật vừa xong tới soi hồn, vừa nhắm mắt lại thì liền thấy ba ông Đạo trước mặt. Ba ông đều mặc đồ vàng, một ông đứng giữa, hai ông đứng hai bên. Thấy như vậy chùng giẫy lất rối mắt.

Tôi tiếp tục xuất hồn đi nữa, thì thấy một bà lối 30 tuổi, còn trẻ đẹp. Tôi chấp tay lại hỏi: Bà là ai (?) Bà không trả lời. Sau đó tôi không còn thấy chi nữa.

4.- Một đêm, công phu xuất hồn, tôi thấy đi lên đạo cảnh. Thấy cây lớn, có dây thòng xuống. Tôi nắm dây leo lên. Tiếp tục đi, tôi cũng thấy có cây lớn, cũng có dây thòng xuống. Tôi nắm dây leo lên nữa, thì thấy có hai người như là vợ chồng nằm đó. Nhìn thấy tôi người vợ ngồi dậy lạ và nói:

- Cũng nhờ Đức Phật mà tôi thoát chết.

Tôi đi nữa chẳng thấy gì thêm. Tôi trở về bằng sợi dây cột ở cây nọ. Tôi không còn muốn đi nữa, trở lại nhìn thấy cái xác của tôi ngồi đó, ốm và nhỏ xíu. Tôi nhập vào xác.

Một hôm khác, cũng xuất hồn đi dạo, tôi thấy xẹt lên ngọn cây, đi tuốt lên trời. Thấy dưới chân trời có hai cái móng, ở giữa màu hồng hồng, vàng vàng, hai bên xanh. Bỗng có một ông

già, già lắm, mặc áo gấm bông lớn. Tôi vừa định hỏi thì ông già ấy tụt xuống biến mất. Mống cũng mất luôn. Tôi bước tới, hồi lâu thấy cái mống hiện ra như trước. Tôi đi trở về.

5.- Một hôm, tôi xuất hồn đi lên Lăng Ông, tôi đứng làm lễ thì chẳng thấy ai hết. Một lúc sau tôi thấy Đức Tả-Quân từ trong bước ra. Ngài mặc áo cẩm bào xanh bông to. Ngài hỏi tôi có việc gì không (?). Tôi trả lời :

- Dạ không có gì, tôi đi lễ.

Ngài bước ra, lên ngựa sảy đi có vẻ hấp tấp. Binh lính kéo theo sau rần rần, rộ rộ, kéo vòng hương Tây-Bắc. Tôi ra về còn thấy Ông sảy ngựa đi vùn vụt. Tôi về đến nhà, hồn vừa nhập xác thì nghe tiếng nổ dữ dội ở hương Tây.

6.- Một ngày nọ, tôi xuất hồn đi trên ngọn cây. Bỗng thấy có một con đường lớn, có ngã ba. Tôi lần theo đường giữa mà đi. Dọc đường tôi thấy hàng hà sa số bông hoa. Đường rộng rãi, tôi đi có một mình. Đi một lúc tôi thấy có cây to, vỏ có lông, ngã nằm giữa đường, làm bít lối đi. Tôi đứng ngơ ngác một hồi rồi trở về.

Qua lần thứ nhì, tôi xuất hồn đi. Cũng tiếp tục đi theo con đường cũ có cây, có bông. Tôi đi theo đó, và cũng thấy có cây ngã chặn đường. Tôi leo qua đi luôn. Đi một đổi nữa, cũng thấy cây ngã chặn đường. Tôi làm gan bước qua tiếp tục đi. Đi theo con đường đó chừng một đổi thì thấy bên trái cũng cái gì ló ra chặn đường. Tôi trở lại.

Qua lần thứ ba, tôi cũng tiếp tục xuất hồn đi theo con đường cũ. Tôi gặp một bà giống như bà Phước bên đạo Thiên Chúa

vậy. Bà mặc áo đen, đi song song với tôi. Một hồi thì bà biến đâu mất. Tôi đi trở tới trước thì không còn đường lộ nữa, mà là một bùng binh. Tôi đang kiểm đường đi thì chợt thấy một chú cảnh sát. Tôi không nói gì cả, nhìn qua tay mặt thấy có một ông như cốt Phật mặc đồ màu vàng. Tôi đánh lễ rồi trở lại.

Qua lần thứ tư, khi xuất hồn ra đi, tôi cũng tiếp tục đi theo đường cũ, đi trên đường lộ như trước. Tôi gặp cha tôi tên là Nguyễn Văn Có, đứng ở ngã ba đường. Cha tôi hỏi tôi đi đâu (?). Tôi đáp:

- Con đi đánh lễ Phật.

Tôi tiếp tục đi một hồi nữa thì thấy núi. Đến chân núi thấy có tam cấp. Tôi leo núi. Đi một hồi xa coi bộ mệt mỏi, tôi trở lại, đi xuống núi, đi theo con đường cũ thì thấy cha tôi vẫn còn đứng đó. Cha tôi bảo:

- Nhập xác đi con, nhập xác đi!

Tôi trở về thấy cái xác của tôi ngồi đó, tôi nhập vào.

7.- Ngày 26-07, công phu xuất hồn đi, tôi thấy một con đường dẫn qua một cây cầu trắng. Dưới sông có nước. Tôi đi một hồi nữa, thấy một cây cầu khác cũng màu trắng, có ba nhịp rất lạ. Tôi đi đến một con đường khác hẹp hơn, như một ngõ hẻm. Tôi gặp một bà vải đi ra, khăn đội trên đầu, rất đẹp người. Tôi không nói chuyện với bà. Kế đó bà đi trở vô gặp tôi. Tôi nhìn bà và nói: Mồ-Phật. Bỗng nhiên bà ấy bay lên. Tôi cũng bay theo. Đi một hồi tôi trở về nhập vào bản thể. Bà ấy đi theo tới xác tôi. Tôi thấy bà lấy tay mổ bụng tôi, móc hết ruột gan ra, máu chảy linh lảng. Lúc đó tôi thấy bụng tôi trống lỗng. Bà

lấy bàn tay hàn lại, bụng tôi lành như cũ. Tôi không thấy đau đớn chi cả. Tôi bèn tỉnh lại.

8.- Ngày 30-07, xuất hồn đi một lúc, tôi thấy một con đường, hai bên có hàng cây lớn. Đi được một lúc, tôi thấy có một con sông chặn trước mặt. Lúc đó đã cùng đường. Tôi không biết phải làm sau, bèn xắn quần lội đại qua sông. Đi đến đâu tôi thấy nước tẻ ra hai bên, tạo thành một con đường cho tôi đi. Đi một lúc hết sông. Lên bờ tôi thấy bông hoa nở rộ, rất đẹp mắt. Đi một lúc không còn thấy chi nữa, tôi bèn trở về.

Ngày 03-08, khoảng 10 giờ tối, tôi xuất hồn đi, thấy đi trên ngọn cây, rồi bỗng nhiên bay bổng lên không. Đi được một đôi xa, thôi thấy có một cái bàn, có trái nắp bàn thêu bông. Trong giây lát thì cái bàn biến đâu mất. Tôi đi tới nữa thì thấy áo của ai máng đầy ở đó. Tôi lấy một cái áo màu dưa cãi mặc vào. Giây lát có một cô con gái bước ra. Tôi vẫn còn đứng đó. Cô gái ấy lấy thêm một cái áo nữa mặc vào cho tôi. Phút chốc cô gái ấy biến đâu mất. Tôi đi nữa, không thấy gì cả, áo vẫn còn mặc, tôi trở về bản thể.

9.- Ngày 27-08, tôi xuất hồn đi, được một đôi, tôi cảm thấy như mình đi lên cao. Đến một nơi có cửa đi vào, hai bên có hai vị quan võ gác cửa. Hai vị ấy hỏi tôi đi đâu? Tôi đáp:

- Tôi đi đánh lễ Phật.

Tôi đứng ở ngoài không bước vào, bèn quay trở về.

Qua ngày 02-09, tôi cũng xuất hồn đi lên cao. Đến một nơi thấy có cửa, có hai vị quan văn đứng hai bên. Hai vị ấy hỏi tôi đi đâu. Tôi nói rằng:

- Tôi đi đánh lễ Phật.

Tôi bước vào trong nhìn thấy rất nhiều ghế, khoảng vài ngàn cái, không có ai ngồi cả. Lúc đó tôi cảm thấy mệt, nên ngồi xuống ghế nghỉ mệt. Được một lúc, tôi tiếp tục đi nữa, nhưng chỉ thấy toàn là ghế mà thôi. Tôi bèn đi trở về.

10.- Ngày 08-09, tôi xuất hồn đi lên. Đi được một lúc tôi gặp Ông Tám LƯƠNG-SĨ-HẰNG. Ông hỏi tôi đi đâu mà tới đây (?). Ông nói :

- Coi bộ bác mệt quá rồi, thôi bác trở về đi.

Ông Tám cùng đi với tôi, tôi trở về bản thể.

Ngày 13-09, tôi xuất hồn đi lên trời, nhìn thấy có Đức Ông Tư ĐỔ-THUẬN-HẬU đứng ở đó. Ông mặc áo dài đen, bịt khăn đóng. Tôi bèn hỏi :

- Thưa ông Tư, nơi đây là đâu (?)

Ông Tư đáp:

- Nơi đây là cảnh trời.

Tôi hỏi tiếp :

- Mà Ông Tư đi đâu đây (?)

- Đi vân du.

Ông Tư hỏi tôi:

- Cô mổ bụng rồi phải không (?) Ông nói : mổ bụng rồi nhẹ nhàng mới tới đây được.

Ông Tư bảo tôi:

- Cô đi vân du cho biết.

Tôi bèn hỏi ông Tư:

- Vậy chớ cảnh Phật ở đâu (?)

Ông Tư đáp:

- Ở về hương Nam.

11.- Ngày 28-09, xuất hồn đi, tôi tới một con đường có trồng hoa dọc hai bên. Tôi đi mút con đường đó thì thấy ngôi chùa có nhiều vị tu hành ở đó. Tôi bước vào chánh điện thì thấy có một nhà tu, mặt mày rất xấu. Tôi ngỏ với ông rằng tôi đi đánh lễ Phật. Tức thì ông biến mất. Lại có một ông khác hiện ra, diện mạo rất khôi ngô. Ông hỏi tôi :

- Con đi đâu (?)

Tôi trả lời :

- Dạ con ở trần gian.

Lúc ấy tôi đi trở ra thì thấy có một đĩa bánh để trên bàn. Tôi không ăn bánh và đi trở về.

Cũng trong năm 1971, tôi không nhớ ngày nào. Một hôm tôi xuất hồn đi, chợt thấy người em chồng tôi là Nguyễn-Văn-Phổ, mà tôi thường gọi là chú Mười Phổ, chết về nạn bom đạn tại cầu chữ Y năm 1944, mà trước đây tôi có gặp một lần và khuyên chú đi tu. Chú Mười nó gặp lại tôi thì liền hỏi :

- Chị đi đâu đây (?)

Tôi đáp :

- Tôi đi tu, đi đánh lễ Phật, còn chú ở đây làm gì (?)

Chú trả lời :

- Em cũng bắt chước theo chị, đi tu.

Tôi nhớ lại, lần trước, năm 1970 khi tôi gặp chú Mười Phổ lần đầu thì gương mặt của chú đầy vết thương. Năm nay tôi gặp lại chú, mặt mày của chú vui tươi hơn trước không còn vết thương tích.

Năm 1972:

Trong năm này, tôi cũng tiếp tục công phu, tu hành tinh tấn. Thường đêm cũng xuất hồn đi, tìm đường đi đánh lễ Phật. Nhưng phần nhiều là đi vân du, thấy cảnh trời mênh mông bao la, ít khi gặp người, nên không nói lại cho con cháu ghi chép. Tỉnh thoảng cũng thấy cảnh đẹp, có nhiều bông hoa đua nở, nhưng ít tiếp xúc với ai.

Năm 1973:

1.- Ngày 25-02, tôi xuất hồn đi lên, thấy một con đường dài. Tôi đi trên đó, đến mút con đường thì tới một cái biển mênh mông. Nước lạnh vô cùng và màu nước xanh trong vắt. Ý tôi muốn đi qua biển, nên bước xuống đi đại qua. Tôi đi dạo khắp nơi, nhưng không thấy gì lạ, bèn trở lại. Khi nhìn lại, tôi không thấy biển cả chi hết.

Ngày 05-03, tôi xuất hồn đi, đi một đỗi, tôi thấy một cây bông đặc biệt, có một chùm độ 5,6 cái bông trắng. Tôi bẻ cành hoa đó và lên đường tiếp tục đi. Một lát sau, tôi thấy giữa đường có một con rùa hay cua đĩnh chi đó. Ý tôi thương nó lắm. Tôi vuốt ve nó, một lát nhìn lại thì không thấy chi hết, chỉ còn cành hoa cầm trên tay.

Một hôm khác, tôi xuất hồn đi lên. Bầu trời hôm ấy sáng, nhưng đi một đỗi thì thấy trời hồng. Cây cối xung quanh đều nhuộm một màu hồng. Tôi đi khỏi nơi đó, thấy bầu trời sáng lại. Tiếp tục đi một lát, tôi thấy một bờ lũng cao hơn hai cái nhà.

Tôi leo lên bờ đê, thấy có một con đường lớn. Đi trên con đường đó hồi lâu thì tôi trở lại.

Ngày 03-05, tôi xuất hồn đi lên. Đi một đỗi đường xa, tôi thấy giữa đường có một người đàn bà trạc tuổi tôi, hỏi tôi đi đâu (?). Tôi đáp rằng: Tôi đi đánh lễ Phật.

Bà khuyên tôi nên bền chí tu hành, đừng có nản lòng. Tôi nghe vậy thì quay trở về.

2.- Trong năm 1973, trong nhà tôi có nhiều chuyện lo lắng cho nên con cháu tôi thường yêu cầu tôi xuất hồn đi hỏi Thần Thánh xin mách bảo. Đại khái những việc như sau:

a.- Chuyên thi cử của thằng cháu ngoại N.X.C...

Năm 1972, thằng C... thi Tú Tài I. Nó yêu cầu tôi đi hỏi trực tiếp với Đức Tả Quân, xem nó thi đậu hay chăng (?)

Tôi xuất hồn đi vào lãng, gặp Đức Ông hỏi việc đó. Đức Ông trả lời vấn tắt: Nó thi đậu.

Quả đúng y như lời, năm đó thằng C... thi đậu Tú Tài I.

Năm 1973, thằng C... thi Tú Tài II. Nó cũng yêu cầu tôi đi hỏi Đức Ông. Tôi xuất hồn đến nơi. Đức Ông trả lời rằng:

- Bảo nó ráng tu nhân tích đức và ráng lo học thêm thì mới đậu. Nghe theo lời mách bảo của Đức Ông ở nhà rước thầy về dạy kèm cho thằng C... đồng thời khuyên nó nên ăn chay niệm Phật.

Gần đến ngày thi, thằng C... không vững bụng, lại yêu cầu tôi đi hỏi Đức Ông một lần nữa cho chắc. Tôi xuất hồn đi vào Lãng Ông. Lạ quá! lần này sao chẳng thấy dinh thự chi hết? mà là một cảnh rừng tòng. Tôi ngơ ngác một hồi rồi trở về.

Ngày rằm tháng năm, tôi lại xuất hồn đi vào lãng để viếng Đức Tả-Quân. Tôi thấy Ngài ở trong bước ra và hỏi tôi:

- Bà đi có việc chi (?)

Tôi bèn thưa :

- Tôi cầu xin Đức Ông cho biết, cháu N.X.C... năm nay thi đậu không (?)

Ngài đáp :

- Đậu!

Liên sau đó hồn tôi cảm tạ, làm lễ xin trở về. Tôi thấy Đức Ông đi theo tiễn đưa. Tôi về gần đến bản thân, ý chưa muốn nhập vào xác, lại muốn đi lên. Đức Ông cũng cỡi ngựa đưa đi. Ngựa chạy trước, tôi đi theo sau. Đi lên cao quá tôi thấy mệt, ý muốn trở về. Đức Ông bèn nói:

- Mệt thì trở về.

Tôi về gần tới xác tôi thì nghe tiếng Đức Ông nói :

- Trả hồn về cho bản thể.

Đúng như lời Đức Ông mách bảo, năm đó thằng N.X.C... thi đậu Tú Tài II.

b.- Chuyên đi du học Hoa Kỳ của thành cháu ngoại N.X.T...

Thành Th... đang thi để xin học bổng du học Hoa Kỳ. Thi đậu Anh Văn rồi, nhưng còn phải qua nhiều giai đoạn nữa mới được ghi tên vào danh sách du học, là vì có quá đông ứng viên, mà học bổng thì hạn chế. Hơn nữa, hồ sơ của nó có nhiều điểm xấu về kỷ luật, khó có thể được cứu xét. Nó nài nỉ tôi xuất hồn đi vào hỏi Đức Tả-Quân.

Tôi xuất hồn đi vào Lãng, thì Đức Ông bảo rằng:

- Trường hợp của nó khó khăn lắm, gặp nhiều trở ngại. Phải nhờ người có thể lực giúp sức thì mới vượt qua.

Nghe theo lời dạy của Đức Ông, cha nó đi cậy người có quyền thế cao giúp đỡ. Rốt cuộc rồi mọi sự khó khăn đều vượt qua, và năm đó thằng Th ... được xuất ngoại du học Hoa Kỳ cho tới bây giờ.

c.- Chuyên thăng cấp trong quân đội của thằng cháu ngoại
N.X.Đ...

Thằng Đ .. đang làm việc tại bộ T.T.M./Q.L. với cấp bậc Đại-Úy, nó được đề nghị thăng cấp Thiếu Tá. Việc tranh thăng rất gay go, là vì danh sách đề nghị rất đông người . Riêng nó, mặc dầu đủ điều kiện dự thăng, song so sánh với nhiều người khác, nó còn kém thâm niên hơn. Lúc đầu nó làm tỉnh, tự tin rằng với tinh thần phục vụ đặc lực, mình sẽ được thăng đương nhiên. Tuy nhiên, đợi lâu quá mà không thấy tin tức gì, trong lúc đó thì bạn bè của nó được tin thăng cấp, chuẩn bị đãi tiệc rần rộ. Thằng Đ.. đâm ra lo lắng bồn chồn, mới khẩn khoản tới vào hỏi Đức Tả-Quân.

Tôi bèn xuất hồn vào Lăng xin Đức Ông mách bảo. Đức Ông nói vắn tắt: Được!

Quả nhiên, nhờ sự chạy lo của cha nó, mười ngày sau thằng Đ... được tin thăng cấp Thiếu Tá.

Ngoài những việc kể trên, tôi còn hỏi nhiều việc khác đều được Đức Tả-Quân mách bảo rất linh ứng.

Quả thật, Thần Linh hay phù hộ người lành.

3.-Ngoài việc đi viếng Đức Tả-Quân ở Gia-Định, tôi cũng có xuất hồn đi viếng Đức Tiền-Quân NGUYỄN-HUYỀN-ĐỨC ở Long-An.

Tháng 08 dl. năm 1973, rể tôi đưa tôi đi viếng Lăng Đức Tiền-Quân Nguyễn-Huyền-Đức ở Long-An. Đến nơi, tôi thấy lăng miếu được xây cất và thờ phượng rất tôn nghiêm. Khi trở về nhà, tôi có ý định xuất hồn trở lại lăng xem thử về phần Vô-Vi. Nếu có gặp phần Thiêng Liêng thì cũng xin hỏi việc gia đình.

Một buổi chiều, tôi xuất hồn ra đi, trực chỉ hướng Long-An. Tôi tìm đến lăng miếu của Đức Tiền-Quân. Tới nơi tôi thấy cảnh lăng miếu y như tôi đã thấy lúc trước. Bước vào miếu, tôi thấy Đức Tiền-Quân đứng đó. Ngài mặc áo rộng bông to, đầu đội mũ có hai chia, râu dài, xem rất uy nghi. Tôi chào Ngài và thưa rằng :

- Tôi có việc như vậy...như vậy...xin Ngài mách bảo.

Ngài trả lời rằng:

- Tôi tử trận đã lâu, không còn nghĩ đến việc đời nữa.

Tôi nghe Ngài nói như vậy, không dám hỏi chi thêm , bèn xin kiếu ra về.

4.- Một hôm, khoảng tháng chín âm lịch, tôi công phu xuất hồn đi lên. Đi một đỗi xa, tôi thấy có một đám đông người, độ chừng vài trăm, ngồi trên một cái sân. Tôi tránh qua một bên, đi một khoảng đường nữa, thì thấy một người đàn ông. Người ấy lại biến ra đàn bà, rồi lại biến ra một cô gái trẻ. Sau đó lại biến mất. Đến đây không còn thấy chi nữa, tôi đi trở về.

Một hôm khác, tôi cũng xuất hồn đi lên. Đi một đỗi đường tôi gặp một người đàn ông độ 30 tuổi, mặc áo, đội mũ y như học trò lễ vậy. Ông ta gặp tôi lộ vẻ mừng rỡ và dồn dã hỏi tôi:

- À, em đi đâu vậy (?)

Tôi giựt mình và ngạc nhiên, sao bỗng nhiên lại có người đàn ông sỗ sàng dám kêu mình bằng em (?). Ý tôi không thích nói chuyện với y, là vì điệu bộ của y có vẻ trên cợt tôi vậy. Tôi bèn quay trở về. Người ấy cũng đi theo khích một bên tôi, đưa tôi về tới bản thể thì biến mất.

Một hôm, xuất hồn đi, đi một đỗi xa, tôi thấy có rất nhiều xóm nhà ở dọc đường. Đi một khoảng nữa thì đến một con sông. Dưới mé sông có chiếc tam bản đậu ở đó. Không có người mà cũng không có chèo dầm chi cả. Tôi bước xuống ghe, thì ghe tự động trôi ngang sông. Qua đến bờ bên kia, tôi cũng thấy có xóm nhà rất nhiều nhà. Tôi bước lên bờ, đi một đỗi nữa thì thấy toàn là bông hoa đầy đường. Tôi bèn trở về nhập vào bản thể.

Ngày 11-11, tôi công phu xuất hồn đi như thường lệ. Đi một lúc tôi thấy cánh đồng mênh mông, không có cây cỏ chi hết, mà lại thấy trên mặt đất có rất nhiều đá lổm chổm như nấm mọc hàng hà sa số. Đi một đỗi nữa, tôi thấy có cái miếu xung quanh có vài cái nhà lá. Tôi vừa ngoảnh đi, nhìn lại thì cái miếu xẹp xuống đâu mất. Tôi đi trở về.

5.- Một hôm, tôi không nhớ ngày nào, tôi ngồi công phu xuất hồn đi về Trà Vinh thăm quê cũ. Đi đến chợ Ba-Si, tôi thẳng đường ra thăm ngôi mộ của chồng tôi, Ông Nguyễn-Văn-Lung, chết năm 1946. Ngôi mộ ở gần chùa Miên Ba-Si. Vừa ghé lại mộ, bước lên bậc đá xanh nhìn vào trong, tôi thấy đèn

sáng trưng, chợt thấy chồng tôi từ dưới mộ bước lên. Ông hỏi tôi:

- Đi đâu vậy (?)

Tôi đáp:

- Tôi đi chơi.

Ông bảo rằng:

- Thôi xuống đây chơi.

Tôi có ý sợ, bèn nói vắn tắt : Tôi đi về, rồi quay lưng đi mau hồn trở về, hồn nhập xác.

Tôi thuật câu chuyện này cho con cháu trong nhà nghe. Con gái tôi rất buồn và thắc mắc, tại sao cha nó chết đã lâu (1946-1973) mà linh hồn còn vẫn vợ tại mộ phần (?). Nó bèn đem câu chuyện thuật lại cho Ông Tám nghe, và xin ông giải bày nguyên do. Ông Tám nói:

Ông cụ trước kia tu theo chùa. Ông có công xây cất chùa, và cũng xây mộ mã ở gần chùa. Đến khi mãn phần ông vẫn một mực ở lại đó để tới lui nơi chùa mà ông có tâm tín ngưỡng. Vì vậy mà linh hồn của ông không đi đầu thai, mà cũng không đi tu. Bây giờ phần bà là con, muốn trả hiếu cho cha, thì nên phát tâm cầu nguyện cho vong hồn của ông cụ được siêu thăng. Tôi sẽ xin với Ông Tư giúp cho. Đến ngày rằm tháng bảy, ngày xá tội vong nhân, tôi sẽ xin Ông Tư cho dắt linh hồn ông cụ đi tu, nhưng với điều kiện là ông cụ bằng lòng đi theo sự tiếp dẫn của Ngài Hộ-Pháp. Nếu linh hồn Ông cụ không chịu đi, thì cũng không độ được. Vậy bà phải thành tâm cầu nguyện cho vong hồn của ông cụ được giác ngộ. Ngày rằm tháng bảy, trong nhà làm một bữa giỗ. Con cháu trong nhà thành kính tưởng nhớ vong hồn ông cụ, và sẵn sàng đón tiếp vong hồn ông cụ về thăm

nhà. Tôi sẽ vâng lệnh Ông Tư, dắt vong hồn ông cụ về thăm gia đình. Sau đó tôi sẽ dắt vong hồn ông cụ đi tu luôn.

Theo lời dạy của Ông Tám, ngày rằm tháng bảy, nhà tôi làm một bữa giỗ hương đăng trà quả nghi ngút, con cháu thì lạy van vái. Tôi và thành rể tôi ngồi thiền để tâm cầu nguyện cho vong hồn được siêu thăng.

Ngồi thiền trong giây lát, tôi thấy chồng tôi đi xe ghé lại trước nhà, bước xuống xe đi vào nhà. Ông mặc áo dài khăn đen rất chỉnh tề. Ông đến bàn tròn ngồi dùng cơm. Ăn xong rồi đứng dậy ra đi. Tôi tỉnh lại, và không thấy chi nữa.

Từ đó tôi ý thức được rằng, vong hồn của chồng tôi được Ông Tám dắt đi tu rồi.

Một hôm khác ngồi công phu xuất hồn đi, tôi gặp thành em tôi tên là Ba Thuận. Nó nói với tôi rằng: nó bị người ta sát hại và đập y thây dưới rau mát. Khoảng năm 1949-1950, em tôi là Ba Thuận bị Ủy Ban Âm Sát đến nhà bắt đi và giết chết mất tích.

Năm 1974:

Trong năm này, hàng đêm tôi công phu xuất hồn đi lên, thường là đi vân du, thấy cảnh đẹp, bông hoa đua nở nhiều lắm. Tỉnh thoảng mới có gặp các vị Thiêng Liêng.

1.- Ngày mồng một tháng sáu âm lịch, lối 9 giờ tối, tôi đang chấp tay niệm Phật, thì bỗng nhiên tôi thấy một ông già đầu trọc, mặt vuông, mặc áo dài, đứng ngay trước mặt tôi. Tôi không hỏi ông và bắt đầu soi hồn, chuyển pháp luân và thiền định như

mọi khi. Tôi xuất hồn đi mênh mông một hồi rồi trở lại. Khi muốn xả thiền, miệng vẫn còn ngậm, răng kê răng, mắt vẫn còn nhắm, tôi vừa nằm xuống nghĩ thì lại thấy ông già lúc nãy. Lần này tôi hỏi:

- Ông là ai (?)

Ông già ấy trả lời :

Ta là Phật THÍCH-CA.

Lúc đó tôi nói rằng:

- Mô Phật. Tôi đi đánh lễ Phật mà không biết Phật ở đâu?

Ông già ấy nói rằng:

- Thôi con ráng tu đi!

Liền đó Ngài biến mất.

2.- Ngày 20 tháng 6 âm lịch, tôi công phu xuất hồn đi lên. Đi một lúc tôi thấy một ông già râu dài, đầu đội khăn đóng mặc áo dài có bông hoa lớn. Tôi hỏi:

- Ông là ông chi(?)

Ông ấy không trả lời. Tôi tiếp tục đi nữa. Một lát sau tôi trở về bản thể, xả thiền, nhưng vẫn còn trong tư thế nhắm mắt công phu. Tôi lại thấy ông già lúc nãy xuất hiện, lần này tôi hỏi:

- Ông là ông chi(?)

Ông đáp:

- Tôi là Chơn-Tiên, xuống đây độ cô tu.

Nói xong ông liền biến mất.

Một hôm xuất hồn đi, tôi đến một vườn hoa rất đẹp. Tôi thấy một ông già mặc áo ngắn, đầu bịt khăn xéo. Tôi bèn hỏi ông:

- Ở đây là đâu(?)

Ông già ấy đáp:

- Đây là cảnh Phật, Huê Viên của Phật.

Tôi đứng xem một hồi rồi trở về.

3.- Ngày 22 tháng 6 âm lịch, tôi xuất hồn đi lên thì thấy một Ông Đạo mặc áo vàng, giống như Ông Phật vậy. Tôi không hỏi. Tiếp tục đi một đỗi xa, tôi thấy một người con gái, đầu trọc, mặc áo dà. Tôi bèn hỏi:

- Cô là ai(?)

Người ấy trả lời:

- Ta là Phật QUAN-ÂM. Thôi con rán tu đi!

Lúc ấy tôi chấp tay đánh lễ rồi đi. Tôi không thấy Bà nữa. Ý tôi muốn trở lại. Đến một nơi có rừng tùng bá xanh tươi, bỗng có tiếng kêu:

- Khoan, trở lại.

Bỗng nhiên Bà lúc nãy đi ra, đưa cho tôi một trái mà Bà gọi là trái đào. Tôi bèn cầm ăn. Trái đó ngoài xanh, trong trắng, mùi thơm ngon. Tôi ăn xong đánh lễ và đi về. Về đến xác thân, tôi thấy Bà ấy cũng đi tới nơi.

4.- Ngày 14 tháng 7 âm lịch, tôi đang soi hồn thì xuất đi. Tôi gặp một người đàn ông hơi già, tôi hỏi:

- Ông là ai(?)

Ông ấy không đáp.

Đi thêm một khoảng nữa, tôi lại gặp một người đàn bà. Tôi bèn hỏi:

- Bà là ai(?)

Bà ấy đáp:

- Ta là PHẬT MẪU.

Tôi tiếp tục đi nữa thì gặp khoảng 5 người, có một ông già ngồi giữa. Tôi hỏi:

- Ở đây là đâu(?)

Ông già đáp:

- Đây là cảnh Phật.

Lúc đó mấy người kia bỏ đi, chỉ còn một mình ông già ấy ở lại, Ông bảo tôi rằng:

- Con rán tu đi!

Tôi làm lễ và đi về. Lúc xác thân tôi nằm xuống nghỉ thì tôi thấy ông già lúc nãy đi theo tới nơi và bảo tôi rằng:

- Để ta rưới nước cam lồ cho con trẻ đẹp lại.

Rồi ông tưới nước xung quanh tôi. Rưới nước xong ông biến mất.

5.- Ngày 12 tháng 8 âm lịch, tôi xuất hồn đi, thấy đi trên một con đường nhỏ. Tôi đi thật lâu, tưởng chừng như đi thật xa lắm. Đến một nơi nào đó, tôi gặp một ông già đầu trọc, thật tốt người, mặc áo đà lam, ngồi bên một gốc cây. Tôi bèn hỏi:

- Mô Phật, Ông là ai(?)

Ông trả lời:

- Ta là PHẬT TỔ NHƯ LAI.

Ông còn nói với tôi rằng.

- Tâm của con sáng lắm.

Tôi đánh lễ và đi trở về bản thể, nhưng vẫn thấy Ông ấy đến một bên tôi. Ông nói tiếp.

- Để Ta làm phép cho con khỏe mạnh để mà tu.

Nói xong Ông đi trở lại chỗ cũ, tức là chỗ tôi gặp Ông lúc này.

Từ năm 1975 đến 1981:

Đầu năm 1975, tình hình chiến tranh trở nên sôi động. Đồng bào miền Trung và Cao-Nguyên rần rộ di tản về Sài Gòn. Tôi cũng ít xuất hồn đi lên, mà thường đi vào Lăng Đức Tả-Quân để hỏi những điều liên quan đến việc nhà.

Cuối tháng 4 dương lịch do theo lời yêu cầu của con cháu, tôi vào yết kiến Đức Tả-Quân xin Ngài cho biết có nên di tản hay không (?)

Ngài đáp:

- Đi cũng được, mà ở cũng được. Nhưng nếu có đi thì đi bằng máy bay, không nên đi tàu.

Những ngày cuối tháng 4 dl. dân chúng hoang mang tột độ, vì ngọn lửa chiến tranh đang bủa vây Đô-Thành. Con cháu trong nhà cũng đang hoang mang lo sợ, không biết phải làm cách nào (?). Tôi xuất hồn đi vào lăng xin Đức Tả-Quân dạy bảo. Người an ủi rằng :

- Bà đừng có lo. Nếu có sợ tôi sẽ cho binh gia đến giữ nhà dùm cho.

Tôi yên bụng trở về. Quả thật, trong những ngày nguy ngập đó, tôi thấy Đức Ông thỉnh thoảng ghé lại nhà thăm. Nhờ vậy mà nhà tôi được bình yên trong những ngày thành phố sôi động.

Sau ngày 01-05, nhà tôi có 3 người đi cải tạo. Từ đó cảnh nhà càng ngày càng gặp nhiều khó khăn gian khổ, cũng như tất cả đồng bào ở miền Nam. Riêng tôi thì cũng đau ốm trầm trọng

liên miên. Tôi đau thập tử nhất sinh, ba lần chết đi sống lại. Có một lần, tôi bị té ngất xỉu, chết nửa thân mình, nằm thờ thoi thóp, không cựa quậy nổi. Tôi buồn bực chán nản, trong ý muốn chết đi cho rồi. Một hôm, thành linh tôi thấy hiện ra trên không trung, phía đầu xông nhà, ngay chỗ tôi nằm, một vị mặc áo cẩm bào, dáng rất uy nghi. Ngài nói với tôi rằng:

- Con đừng buồn. Vài hôm nữa bệnh sẽ thuyên giảm, con sẽ đi được. Lúc đó tôi hoa mắt, chẳng biết vị đó là ai(?). Sau tôi suy nghĩ lại mới biết đó chính là Đức Tả-Quân. Lòng tôi cảm kích tri ân vô hạn.

Quả đúng như lời Ngài nói, vài hôm sau, bệnh tôi nhẹ hẳn và dứt hẳn. Thành linh, tôi bảo con cháu trong nhà đỡ tôi dậy, và tôi bước xuống giường đi như thường.

Trong những năm sau năm 1975, vì cảnh nhà hoạn nạn, nhiều nỗi lo âu dồn dập lại thêm tuổi già sức yếu, bịnh hoạn liên miên, việc công phu tu luyện của tôi cũng bị trở ngại và gián đoạn. Tuy nhiên, lúc nào khỏe khoản trong người tôi cũng cố gắng tham thiền xuất hồn đi học Đạo. Thỉnh thoảng tôi cũng xuất hồn đi Châu Đốc hoặc Gia Định để hỏi về chuyện nhà.

Khoảng năm 1979, có một hôm tôi xuất hồn đi dạo trên núi Cấm. Tôi đến cảnh chùa trên đỉnh núi có gặp Đức Thầy.... Ngài bảo tôi rằng:

- Nên để giành ngũ cốc, là vì bọn Tần nó xâm lăng, gây chiến tranh đổ máu, dân chúng đói khổ không có lúa gạo mà ăn.....

Đầu năm 1981, ngày mồng 09 tháng giêng âm lịch năm Tân Dậu, nhà tôi có lễ giỗ cậu Năm Lê-Thái-Sanh (Đức-Trung-Thiên-Thánh-Giáo) như lệ hằng năm. Khi trên lầu đang

cúng, tôi ngồi ở nhà dưới, thì chợt thấy cậu Năm cùng đi với cậu Bảy Hà-Liên-Vô-Ảnh-Tử đến nhà tôi. Hai Ngài đi thẳng lên lầu, và sau đó đi luôn, không thấy trở xuống lầu.

Một hôm, tôi xuất hồn đi lên, mong gặp Ông Tư để hỏi thăm về việc con cháu tôi đi cải tạo đã 6 năm rồi mà chưa thấy về. Nửa đường tôi gặp Ông Tư. Ngài nói với tôi rằng:

- Bà đừng có lo. Hết hạn rồi họ sẽ trở về.

Năm 1982:

Năm này, con và cháu nhà tôi 3 người đi cải tạo, về được 2 người. Cảnh nhà đoàn tụ, bớt đau khổ. Bệnh hoạn của tôi cũng thuyên giảm nhiều. Sức khỏe của tôi cũng hồi phục. Tôi tiếp tục công phu xuất hồn lên cõi trên để học Đạo. Năm nay tôi đã 88 tuổi. Tính ra tôi đã tu luyện được 17 năm. Mặc dầu linh hồn đã phản bổn, song đường tiến hóa trên cõi vô vi còn dài lắm. Tôi phải cố gắng công phu tu tiến mãi. Tôi nhớ lại ngày 30 tháng 02 năm Ất Tỵ (1965) Đức Đông- Phương Chưởng-Quản có giáng cơ ban cho tôi lời khải giáo như sau:

*Lê-Thị-Nhiều, trời chinh xế bóng,
Rán tu gây kiếp sống bên kia,
Có đi phải có lúc về;
Khi về đem đạo dựa kê một bên.*

Nhớ lời dạy của Thiêng Liêng, tôi luôn luôn phấn chấn lo tu tiến mãi không bao giờ dám chểnh mảng.

Đầu năm, tôi không nhớ ngày nào, tôi xuất hồn đi lên Trời, đi thật xa. Đi qua chín tầng trời. Tôi gặp một người cao lớn, mặc áo màu xanh nước biển, hai bên ngực có thêu rồng. Ngài đội mũ giống như nhà vua, mặc quần trắng, có râu dài, dáng đứng rất uy nghi. Tôi bèn chắp tay lại và hỏi:

- Xin Ông cho biết Ông là ai(?)

Ngài đáp:

- Ta là THƯỢNG-ĐẾ, xuống tặng thọ cho con.

Nói xong Ngài biến mất.

Tôi tiếp tục đi nữa, lên tầng trời thứ 10, tôi thấy tối đen, bèn trở về.

Đến giai đoạn này, mỗi lần xuất hồn đi, tôi biết được trên trời có nhiều tầng, và hồn tôi đi được bao nhiêu tầng.

Một hôm khác, xuất hồn đi lên, tôi thấy đi lên 4 tầng trời. Tới một nơi, tôi thấy người ta chặt thịt để trong đĩa, dường như là thịt gà, thịt vịt chi đó, dọn đầy bàn. Bỗng nghe có tiếng gọi:

- Con ơi con!

Tôi bỏ đi, lên một tầng trời nữa thì thấy trời mờ mờ. Có một con quái vật to lớn, giống tựa con Kỳ-Lân. Nó đứng chặn đường tôi. Tôi không sợ, lách mình đi qua. Bỗng nghe có tiếng nói:

- Có người tới, mở cửa, mở cửa!

Tôi bước vào cửa thì thấy sáng trưng. Người ta đông vô số. Lại có tiếng nói:

- Tới giờ rồi, đóng cửa.

Tôi vừa bước ra thì nghe cửa đóng lại một cái rầm. Tôi đứng gần bệ cửa, chợt thấy một người cao lớn, choàng khăn vải màu vàng. Tôi cúi đầu chào. Ngài hỏi tôi:

- Con đi đâu(?)

Tôi trả lời:

- Con đi đánh lễ Phật, mà chẳng biết Phật ở đâu(?)

Ngài đáp:

- Ta là Phật THÍCH-CA đây!

Tôi nghe vậy cúi đầu đánh lễ. Ngài nói tiếp:

- Đây, Ta cho con một cây gậy Kim-Cang để chống vũng.....

Tôi không dám nhận, bèn từ chối. Ngài nói rằng:

- Con không nên từ chối. Con phải nhận đem về!

Nghe ngài nói như vậy tôi mới chịu nhận. Tôi cầm gậy xem, thấy gậy bằng cây bóng láng, trên đầu có buộc chỉ ba màu: đỏ, xanh, vàng. Tôi cầm gậy chống đi 5 tầng trời trở về. Về tới nhà, tay vẫn còn cầm gậy. Hồn tôi nhập vào xác.

Đêm ngày 04-06, xuất hồn đi, tôi thấy lên 5 tầng trời. Tôi gặp Ông Đạo đầu tròn, mặt tròn, to lớn người, mặc đồ dà. Tôi liền hỏi:

- Ông là ông chi(?)

Ông ấy đáp:

Ta là LỤC-TỔ HUỆ-NĂNG.

Trong lòng tôi không tin, bèn quay trở về. Về đến bản thân, hồn tôi cứ vẫn lơ trên không mãi, nhập vào xác không được. Lúc đó tôi cảm thấy mệt. Bỗng đâu Ông Đạo khi nãy trở xuống. Liền khi đó hồn tôi nhập vào xác. Tôi vừa nằm xuống nghỉ, thì chợt thấy Ông Đạo khi nãy đứng ở đầu giường. Ông đưa cho tôi một xâu chuỗi 18 hạt và nói:

- Ta là LỤC-TỔ HUỆ-NĂNG, đem cho con xôi chuối Kim-Cang 18 hột, là 18 vị Phật, tại sao con không tin?

Tôi suy nghĩ một hồi rồi cầm lấy xôi chuối. Ông Đạo biến mất.

Một hôm, tôi xuất hồn đi xuống Châu Đốc, đến viếng mộ Phật Thầy Tây-An. Tới nơi, tôi thấy Phật Thầy ngồi trong cái miễu, tóc bạc phơ, râu dài tới rún. Ngài mặc áo dài đen, bịt khăn đen, chân đi giầy hàm ếch. Tôi nhìn thấy kế bên Ngài có một con vật gì đen sì, to lắm, mình nó giống tựa tựa như con voi. Tôi chẳng biết là con gì, bèn hỏi:

- Bạch Phật, con này là con chi(?)

Ngài đáp:

- Nó là con H.L...

- Bạch Phật, con đó để làm chi vậy(?)

- Để.....

Cũng trong lúc đó, tôi thấy một cậu trai trẻ, độ 8 tuổi, ngồi gần Đức Phật. Mặt mày cậu rất phương phi, tai dài, miệng rộng, vóc dáng rất xinh đẹp. Tôi bèn day qua bạch hỏi:

- Người đó là ai vậy(?)

Phật Thầy đáp:

- Đó là.....

Tới đây tôi đánh lễ và quay trở về.

Một buổi chiều, do theo sự yêu cầu của con cháu, tôi xuất hồn đi Gia-Định, đến viếng Đức Tả-Quân để hỏi thăm việc nhà. Cũng như thường lệ, tôi gặp Đức Ông, đánh lễ rồi bạch hỏi:

- Xin Đức Ông cho biết, thằng cháu tôi tên N.X.Đ. đi cải tạo chừng nào được tha về(?)

Ngài đáp:

- Trong vài tháng.

Đêm 08-06, xuất hồn đi, tôi thấy lên tầng trời thứ nhất, giữa đường tôi gặp một người to lớn vạm vỡ, mình trần, mặc quần đùi, mặt mày dữ tợn như du đảng. Y cung tay, nghiêng răng nghe trọ trọ, muốn cấu xé đòi ăn thịt tôi. Tôi không sợ bèn nói với y rằng:

- Tôi là người tu, đi đánh lễ Phật. Tôi không làm điều gì sai trái, sao ông muốn hại tôi(?)

Tức thì y tránh đường cho tôi đi qua.

Lên đến tầng trời thứ hai, tôi thấy một đám đông người, kéo đi rần rộ như đi biểu tình. Tôi đi theo họ. Đi một đổi trong lòng tôi tự nghĩ: đi theo họ mà làm gì (?). Tôi bèn đi trở lại.

Lên đến tầng trời thứ ba, tôi gặp một người đàn bà mặc đồ đen, trạc 30 tuổi, tôi liền hỏi:

- Thưa bà là ai(?)

Bà ấy đáp:

- Ta là Phật QUAN-ÂM.

Trong ý tôi không tin. Bà ấy liền hóa phép, hiện ra một bà ăn mặc rất đẹp, ngồi trên tòa sen, hào quang chiếu sáng. Tôi nhìn chóa mắt. Tôi liền chắp tay lại xin lỗi:

- Mô Phật, dạ con không biết.

Bà hỏi tôi:

- Bây giờ con tin chưa (?)

Bà liền biến hình lại như trước, kêu tôi lại nói:

- Ta cho con một chai nước đây nè... nhưng mà thôi, đứng lại đây ta tắm cho.

Bà liền trút nước trong chai, xối tắm cho tôi tất khắp cả đầu mình, ướt cả quần áo. Tắm xong, tôi kiếu từ ra về. Vừa nhập vào xác thân, mắt còn nhắm rặng kẻ rặng, tôi lại thấy Phật Bà đi tới. Bà đứng bên xác tôi, tay cầm nhánh dương liễu rải nước khắp cả mình tôi, rồi biến mất. Tôi ngồi giây lát tỉnh lại, còn cảm giác lạnh, đi lấy áo ấm mặc vào.

Đêm 09 tháng 6, tôi xuất hồn đi Châu Đốc, đến núi Sam viếng mộ Phật Thầy. Đến nơi tôi thấy Phật Thầy ngồi trong nhà, mặc áo dài đen, quần trắng, đầu bịt khăn đóng, chân mang giày hàm ếch. Tôi đánh lễ và xin hỏi:

- Bạch Phật, xin Ngài cho biết cháu tôi tên N.X.Đ đi cải tạo chừng nào về(?).

Ngài đáp:

- Trong ba tháng.

Tôi hỏi về thời cuộc, Ngài đáp:

- Lần lần rồi con sẽ thấy. Thiên cơ không thể nói lậu ra được.

Tôi cúi đầu chào và kiếu ra về.

Đêm 12-06, tôi xuất hồn đi, lên từng trời thứ nhất, không thấy gì. Lên từng thứ hai, bỗng thấy nước lụt lên khắp tư bề. Tôi bỏ đi lên từng trời thứ ba, không thấy gì. Lên từng trời thứ tư, rồi từng trời thứ năm, cũng chẳng thấy gì. Tôi đi tuốt lên từng trời thứ sáu, thì bỗng thấy con quái vật đen sì, mình tròn to bằng cái ô, đầu to hơn cái quả. Tôi đứng nhìn mà trong bụng nghĩ thầm rằng:

- Tôi đi đánh lễ Phật mà không thấy gì, thôi tôi trở về.

Tôi bèn thối lui đi trở về, hồn nhập thể xác.

Đêm 13-06, tôi xuất hồn đi viếng Đức Tả-Quân ở Gia Định để hỏi về chuyện nhà. Đức Ông đáp:

- Việc đó còn chậm lắm...

Đêm 15-06, công phu xuất hồn, tôi thấy đi lên nhiều tầng trời, từng thứ nhất, chẳng thấy gì. Từng thứ hai, rồi từng thứ ba, thấy có người song không ai nói gì hết. Tôi lên từng thứ tư, gặp một người mặc áo giáp, giống như tướng võ trong hát bộ vậy, có tiểu đồng đi theo sau. Tôi hỏi:

- Ông là ai(?)

Người ấy không trả lời và đi thẳng. Tôi bèn trở lại.

Đêm 23-06, tôi xuất hồn đi lên trời. Đi đến tầng trời thứ năm thì gặp một người đàn ông, đầu bôi tóc, mặc áo đen ngắn, độ 30 tuổi. Tôi bèn hỏi:

- Xin lỗi, Ông là ai (?)

Người ấy đáp:

- Ta là Phật QUAN-ÂM.

Ý tôi không tin, bèn hỏi:

- Phật QUAN-ÂM sao lại là hình đàn ông(?)

Liền khi đó, người đàn ông biến mất, bỗng nhiên hiện ra một người đàn bà rất đẹp, đầu tóc có giát bông hoa, mặc áo chiếu sáng ngời, giống như cô đào võ trong tuồng hát vậy. Gương mặt của Bà rất xinh, trẻ lối 20 tuổi. Tôi bèn chấp tay lại xin lỗi, vì tôi không biết, tôi bèn hỏi:

- Xin Đức PHẬT cho con biết, con cháu ngoại con tên là N.T.T.H. nó mắc bệnh chi(?). Nó câm không nói được, mà tánh nó hung dữ, la hét tối ngày. Không biết có thuốc chi trị cho nó hết bệnh hay không(?)

Đức PHẬT trả lời:

- Nó là người mượn xác. Hãy dạy cho nó tu, niệm Phật rồi lần lần nó sẽ nhẹ lần.

Tôi cảm tạ và đi trở về.

Đêm 28-06, tôi xuất hồn đi vào lãng Ông Bà Chiêu để xin hỏi việc nhà. Đến nơi, thấy người ta đông lắm, khác hơn mọi khi, vắng vẻ. Lúc đó có một người mặc sắc phục giống như hát bộ vậy, chào hỏi tôi. Ông hỏi tôi đi có việc gì(?). Tôi đáp:

- Tôi tìm Đức Ông để xin hỏi việc.

Tôi không biết người đó là ai mà muốn gọi chuyện với tôi. Tôi làm thỉnh, và đứng đợi gặp Đức Ông. Giây lát, tôi thấy Đức Ông trở về. Dường như Ngài đi việc chi đó mới trở lại. Tôi bèn chào hỏi Đức Ông và xin mách bảo:

- Xin Đức Ông cho biết thằng cháu ngoại của tôi tên N.X.Đ đi cải tạo chừng nào về (?)

Đức Ông đáp:

- Nó sắp về rồi.

Tôi hỏi tiếp:

- Còn con cháu gái tôi tên N.T.T.H... Đức Ông có cách chi dạy cho tôi về trị cho nó hết bệnh hay không(?)

Đức Ông đáp:

- Về khuyên nó tu, dỗ ngọt nó, đừng nói nặng, lần hồi rồi nó sẽ bớt.

Sau đó tôi cảm tạ Đức Ông và ra về.

Đêm 11-07, lúc 4 giờ khuya, tôi công phu xuất hồn đi, thấy lên ba tầng trời. Tôi gặp một người đàn ông ăn mặc rách rưới, có vẻ nghèo nàn lắm. Tôi bèn hỏi:

- Ông là ai (?)

Người ấy đáp:

- Ta là Đức PHẬT.

Trong lòng tôi không tin, bèn hỏi tiếp:

- Ông là Phật, mà danh hiệu chi (?)

Ông ấy làm thinh không đáp. Tôi bèn bỏ đi trở về. Khi hồn tôi trở lại xác thân, ý tôi muốn đi vào lăng Đức Ông để hỏi thăm việc nhà.

Đến nơi, tôi gặp Đức Ông và bạch hỏi :

- Hôm trước Đức Ông có nói rằng cháu tôi N.X.Đ đi cải tạo sẽ về trong vài tháng, mà sao đến nay chưa thấy về (?)

Đức Ông đáp:

- Nó đang chuẩn bị, sắp sửa về.

Tôi cảm tạ Đức Ông và kiếu từ ra về.

Lời tự thuật đến đây tạm ngưng.



PHẦN BỐ TÚC:

Năm 1982, bà nhạc mẫu tôi, dường như biết trước ngày sắp qui liễu, nên ít nói, thường nhìn con cháu tỏ vẻ thương xót.

Tôi để ý đến trình độ tâm linh của Bà, và ghi chép phần bố túc.

Năm nay Bà đã 88 tuổi, thể xác thường đau yếu. Trong ba tháng sau cùng trước khi bà qua đời, sức khỏe của bà kém dần, Bà thường hay đau vặt, hay cảm cúm lúc trở trời, cho nên ít ngồi công phu xuất hồn lên cõi trên.

Tuy nhiên, việc xuất hồn của bà lúc nào cũng dễ dàng. Linh hồn muốn đi ra vô xác thân lúc nào cũng được. Có lúc đang ngồi ăn cơm hoặc đang nói chuyện, bà chỉ lim dim đôi mắt là xuất hồn đi. Thường khi là đi viếng Đức Tả-Quân để hỏi việc nhà. Bà rất thương và lo cho con cháu, nên lúc nào cũng xuất hồn đi tìm gặp Tiên Phật để xin mách bảo, phù trợ cho gia đình. Bà thắc mắc nhất là chuyện của thằng N.X.Đ...Nó đi cải tạo gần 10 năm mà chưa được thả về. Lần sau cùng, bà đến hỏi thì Đức Tả-Quân cho biết rằng:

- Việc của nó đang bị trở ngại.

Trước khi bà qua đời thì có nhiều hiện tượng linh hiển:

1.- Một đêm , bà đang nằm nghỉ, thì bỗng nhiên thấy ánh sáng chiếu rọi trong phòng, làm bà giật mình. Bà cho rằng có ai bật đèn pile trong phòng. Bà thắc mắc, hỏi tất cả người trong nhà, có ai bật đèn điện hay rọi đèn pile vào giờ đó hay không(?)

Mọi người đều trả lời không. Bà không chịu, muốn tìm ra nguyên nhân nào mà có ánh sáng chiếu trong phòng(?). Bà xuất hồn đi vào lăng Ông, bạch hỏi Đức Tả-Quân. Ngài đáp rằng:

- Đó là điển-quang.

Bà vẫn còn thắc mắc chưa chịu, bèn xuất hồn đi lên cõi trên, tìm các vị Tiên Phật để hỏi nữa. Nhưng không gặp ai, bà trở về.

2.- Mười ngày, trước khi qua đời, bà té ngất xỉu trước cửa nhà. bầm tím cả mặt mày. Lúc đó bà đang khỏe mạnh trong người định đi rọc lá chuối để gói bánh. Bà bị vấp thêm đá, té quy xuống. Trong nhà con cháu hay được chạy ra bồng bà vào cấp cứu, giây lâu tỉnh lại. Nhờ bác sĩ ở kế bên săn sóc mấy hôm, bà bình phục lại như thường, mặt còn bầm tím. Bà chống gậy đi ra vào. Con cháu mừng rằng tai nạn đã qua.

Một hôm bà thấy Đức Tả-Quân đến nhà thăm. Bà thuật lại cho con cháu nghe rằng:

- Đức Tả-Quân cho bà biết, lúc bà bị té, Ngài đã đỡ cho bà nếu không thì hư xác.

Riêng tôi được biết, lúc đó linh hồn bà nhẹ quá, thường bỏ xác đi. Cái xác nặng nề không người điều khiển nên mới xảy ra nạn vấp té lúc đang đi.

3.- Ngày 05-10- 1982, bà thấy mệt và bức rức trong người. Con cháu xúm lại thoa bóp cho Bà. Sáng ngày 06-10, bà cho biết kỳ này bà sẽ đi luôn. Trong 1 giờ sau thì bà đi một cách

êm ái. Con cháu trong nhà không ngờ bà đi một cách đột ngột và lạ lùng như thế.

Có một điều rất lạ: lúc bà tắt hơi, thể xác nằm im, thì con mắt bên trái của bà mở to ra, còn mắt bên phải thì nhắm khít lại. Vợ tôi lấy tay kéo mí mắt cho sụp xuống, nhưng mắt cứ mở lớn. Tôi cho rằng bà đã liễu Đạo.

Bà qui liễu đúng 8 giờ 5 phút, ngày 06-10-1982, tức là ngày 20 tháng 8 âm lịch năm Nhâm Tuất. Việc tang lễ và an táng được cử hành theo nghi lễ Đạo Cao Đài, rất đơn giản. Linh cửu được đưa về phần mộ của gia đình, tại làng Phương Thạnh, chợ Ba-Si, tỉnh Trà-Vinh, ngày 08-10-1982.

Lúc còn bị giam tại trại cải tạo Long-Thành, có nhiều điểm cho tôi biết trước rằng bà nhạc mẫu của tôi đến năm 88 tuổi sẽ qui liễu. Khi tôi ra khỏi trại cải tạo, đầu năm 1982 thì bà nhạc mẫu của tôi vẫn còn mạnh khỏe, diện mạo sáng sủa, thần sắc tốt tươi, nhưng tôi căn dặn vợ tôi hãy lo mua sắm đầy đủ đồ tẩm liệm, và mọi phương tiện để làm đám tang cho bà. Vợ tôi xúc động khóc lóc, nhưng không tin lời nói của tôi. Nhưng mọi chuyện xảy ra mau lẹ, như đã dự đoán.

Lúc còn ở trong trại cải tạo, tôi nằm chiêm bao thấy bà kiếu từ ra đi, lòng tôi xúc cảm nên có làm bài thơ lưu niệm sau đây:

CHUYẾN RA ĐI

Đêm hăm bốn tháng ba,
Chiêm bao thấy mẹ già.
Được chư Thần đến rước;
Xuống thuyền sắp đi xa.
Bà vội vã xuống bến,
Còn quên chiếc áo dà.
Bảo tôi lên đem xuống;
Mà không ngoảnh lại nhà.
Người lặng lẽ ra đi,
Mộng ấy báo điềm gì(?)
Lòng tôi nghe man mác.
Buồn thay! cảnh biệt ly.
Đã biết lẽ vô thường,
Có đến ắt có đi,
Đi là về quê cũ;
Mà sao lòng vẫn thương!

Viết tại trại cải tạo Long Thành ngày 23-06-1979

Trong cuộc đời tu hành của bà nhạc mẫu của tôi, tôi nhận thấy có bàn tay vô hình sắp đặt an bày và tế độ, êm xuôi, tốt đẹp và may-mắn.

Lúc linh cữu còn tại nhà ngày 07-10-1982, Ông Trên có cho chuyển đồng-tử đến, cùng với phái đoàn của các đệ tử phái "Minh-Đức Nho-Giáo Đại-Đạo" phúng điệu rất thành tâm. Trong dịp đó đồng tử có tiếp diễn Đức Thổ-Địa Nam Phương như sau:

MINH-ĐỨC NHO-GIÁO ĐẠI-ĐẠO
TÂN-DÂN-ĐÀN

Thần THỔ-ĐỊA NAM-PHƯƠNG, thừa lệnh Đức LÝ-ĐẠI-TIÊN, lai lâm có đôi lời phân ưu và chúc mừng:

- Phân ưu là sau (?) và chúc mừng là sau (?)

Hỡi hiền nương Lê-Thi-Nhiều!

Thần THỔ-ĐỊA-NAM-PHƯƠNG, phụng mạng Đức LÝ-ĐẠI-TIÊN có đôi lời ưu ái:

THI:

Vọng nén hương kính dưng đủ lễ,

LÊ ngọt bùi trước bệ MÃU-NGHI,

THỊ lành hiền hữu trí tri;

NHIỀU thêu hoa tốt MẸ ghi Tiên đài.

Ngày qui liễu Phật Tiên rày chứng ngự,

Chúc tế văn đôi chữ lòa lòa,

Khen hiền kết gấm thêu hoa;

Trước đền DIÊU-MÃU, MẸ mà tặng khen.

Khi sanh tiên trui rèn đức tốt,

Lúc liễu đạo then chốt vẹn gìn,

Hôm nay đệ tử Nho minh;

Đến đây chiêm ngưỡng trọn tình hiền nương.

Trên Bạch-Ngọc còn thương hiền hữu,

Dưới đàn em ưu tú kính dưng,

Tam hương ĐỊA chúc lễ mừng;

Vì hiền liễu Đạo còn vưng lệnh THẦY.

Hoa kết lại chưng đầy bình ngọc,

Trong gia đình mừng khóc đôi điều,

*Mừng là liệt nữ danh nêu;
Khóe là cốt nhục còn kêu Mẫu từ.
Trên Bạch-Ngọc cung HƯ xuống chiếu,
Dưới MÃU-HOÀNG mền chịu hiền nương,
NHIỄU thêu hoa tốt tình tương;
Ngày về Diêu Điện MẸ nhường xe loan.*

Nghe ĐỊA hỏi: Chủ-Gia có vui lòng chẳng vậy(?) Có vui
rằng mẫu thân được đắc Đạo hay không (?)

Vậy thì:

*Vui câu văn tế an bà,
Vui người tu học có ngày thành công.
Thong dong nước nhợt non Bồng;
An nhiên tự tại thanh lòng hiền nương.*

Địa xin kiếu từ lui gót.

Dậu thời ngày 21 tháng 08 năm Nhâm-Tuất (07-10-1982)



Ông Trần-Văn-Xường, nguyên Trưởng-Ty Tiểu-Học
Vĩnh-Long có tặng câu liễn đối như sau:

- 1.- Đạo Pháp tinh thông, song toàn đức hạnh, rờng rã công
phu, nhẹ gót mẹ Hiền về cõi Phật.
- 2.- Hiếu tâm vẹn vè, bát ngát niềm tin, tận tình báo đáp,
bền lòng con thảo ở trần gian.

Sau khi an táng thể xác bà nhạc mẫu của tôi xong rồi, lúc về tới nhà lòng tôi cảm thấy một nỗi buồn thương vô hạn. Tôi bèn làm một bài thơ lưu niệm như sau:

CẢNH BIỆT LY

Hôm nay Mẹ đã đi rồi,
 Đưa linh lòng những ngậm ngùi nhớ thương.
 Sau ba tấc đất vô thường,
 Thân về cát bụi, hồn nương mây lành.
 Cảnh nhà sau trước vắng tanh,
 Mất người hiền mẫu, thôi đành biệt ly!
 Mẹ không về chốn Âm-Ti,
 Kim-Thân bất hoại, Mẹ đi về Trời.
 Tây-Phương Cực-Lạc là nơi,
 Phục hồi cựu vị đời đời an vui.
 Trần gian hiệp ý chung lời,
 Tâm hương cúng Mẹ kịp thời dâng Tiên.
 Ngày nào tái ngộ Mẹ hiền.
 Sen vàng bát ngát cảnh Thiên Trước-Lâm.
 Chia ly, tạm biệt mấy năm;
 Vẫn thơ đưa tiễn tình thâm muôn đời.
 Linh-Quang cảm ứng Mẹ ơi!

*

*

*

Đôi nẻo chia ly ngẫm thật buồn,
 Biệt ly nào chẳng lệ trào tuông,

*Khói hương phướng phát, lòng liên tưởng;
Gương đạo để đời nhắc nhớ luôn.*

Hòa hưng ngày 10 tháng 10 năm 1982

Một Đêm Mộng Linh:

Một đêm, trong cuối tháng 10 năm 1982, sau khi công phu giờ Tý xong, tôi vừa nằm xuống nghỉ. Thần thức còn đang tỉnh, tôi bỗng thấy linh hồn tôi xuất ra đi chơi. Đi đến một cảnh thanh lịch, có trăm hoa đua nở. Bỗng nhiên tôi gặp Bà nhạc mẫu của tôi. Bà rất vui mừng và ngỏ với tôi rằng Bà đang ở lập công bồi đức ở cảnh đó. Bà móc túi lấy ra cái “Sắc Lịnh” Thượng Đế ban cho bà. Tôi lật xem dường như một cuốn sổ Thông-Hành (Passport) ở trần gian vậy. Bà nói với tôi rằng, để Bà dắt tôi đi du ngoạn. Tôi nhìn thấy Bà có để một túi hành lý ở đó. Tôi nói:

- Còn đồ của má ở đây thì sao (?)

Bà đáp rằng:

- Không sao đâu, có hai vị Thần hộ vệ giữ dùm.

Bà nói vừa xong, tôi thấy có hai lều lửa sáng ngời xẹt đến.

Bà nắm tay dắt tôi đi. Đi ngoạn cảnh khắp nơi thật là xinh lịch. Không khí nhẹ nhàng, thổi vào rất phấn chấn tâm thần. Đi một hồi xa, Bà nói với tôi, để Má đưa con trở về. Tôi đáp :

- Má khỏi đưa, con trở về một mình.

Thế là tôi đi về, và tỉnh lại.

Tôi suy nghĩ, chắc có lẽ ở cõi Thiêng-Đàng, Bà nhạc mẫu của tôi còn tu tiến và lập công bồi đức nữa.

Tóm lại cuộc đời tu luyện của Bà nhạc mẫu tôi gồm có:

- Thọ Pháp: Năm 1965
- Khởi sự xuất hồn: Năm 1969
- Từ năm 1970 đến 1973: gặp lại hầu hết những vong linh của thân nhân và người quen thuộc xa gần.
- Năm 1974: Được diện kiến các vị Thiêng Liêng, Đức Phật Thích-Ca, Đức Phật Quan-Âm, Đức Phật Mẫu, Đức Lý Đại-Tiên, Đức Lê Đại Tiên, Đức Phật Thầy Tây-An v.v...
- Từ năm 1975 đến năm 1981: bị nạn đau ốm nhiều, dường như trả quả đôn dập.
- Năm 1981: được gặp Đức Trung-Thiên Thánh-Giáo Lê-Thái-Sanh và ngài Hà Liên Vô Ảnh Tử.
- Năm 1982: Được THƯỢNG-ĐẾ ban hồng ân tăng thọ Đức Phật THÍCH CA ban cho cây gậy Kim-Cang Đức Đức Lục-Tổ HUỆ-NĂNG ban cho Xâu chuỗi Kim-Cang.
Được Phật QUAN-ÂM làm phép thánh tẩy rưới nước cam lồ bằng vành dương liễu.
- Liễu đạo ngày 06-10-1982, có Đức Thổ-Địa Nam-Phương đến đọc diếu văn.

Sau 17 năm tu luyện dày công và chân thật, Bà nhạc mẫu của tôi để lại cho con cháu một tấm gương tu hành thật sáng chói.

Viết xong tại Saigon ngày 05 tháng 12 dl. năm 1982

Thiện Trung